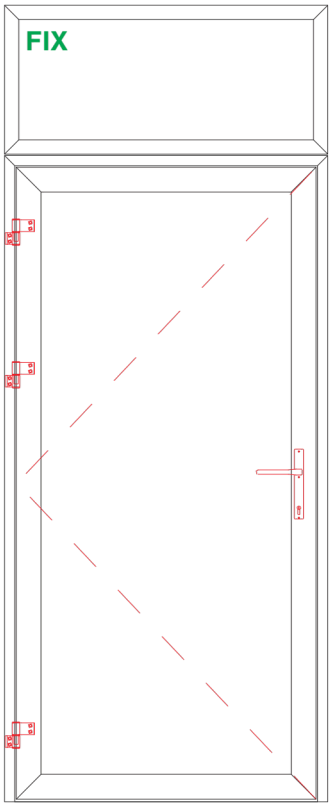
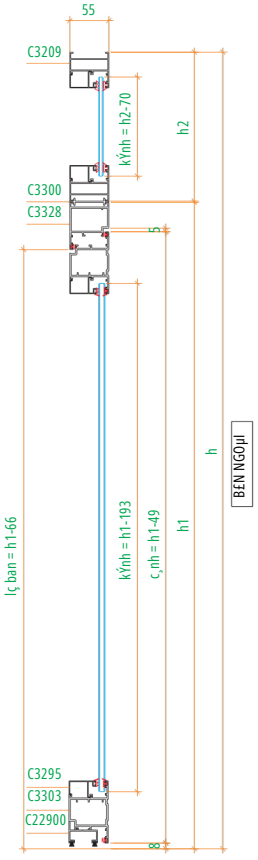
1. MẶT CẮT THANH NHÔM CỬA ĐI MỞ QUAY

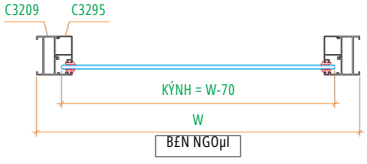
Khung cöûa ñi C3328 1.257 kg/m	Caùnh cöûa ñi môû ngoaøi (coù gaân) C3303 1.441 kg/m	Caùnh cöûa ñi môû ngoaøi (khoâng gaân) C18772 1.431 kg/m	Caùnh cöûa ñi môû trong (coù gaân) C3332 1.442 kg/m	Caùnh cöûa ñi môû trong (khoâng gaân) C18782 1.431 kg/m
Caùnh cöûa ñi môû ngoaøi (coù gaân & bo caïnh) C3322 1.507 kg/m	Caùnh cöûa ñi môû ngoaøi (khoâng gaân & bo caïnh) C22912 1.496 kg/m	Caùnh cöûa ñi ngang döôùi (coù gaân) C38032 2.260 kg/m	Caùnh cöûa ñi ngang döôùi (coù gaân) C3304 2.023 kg/m	Caùnh cöûa ñi ngang döôùi (khoâng gaân) C6614 2.014 kg/m
Ñoá ñoäng cöûa ñi C3323 1.086 kg/m	Ñoá ñoäng cöûa ñi vaø cöûa soå C22903 0.891 kg/m	OÁp ñaùy caùnh cöûa ñi C22900 0.476 kg/m	OÁp ñaùy caùnh cöûa ñi C3329 0.428 kg/m	Ngöôõng cöûa ñi C3319 0.689 kg/m
Neïp kính C3291 0.206 kg/m	Neïp kính C3225 0.211 kg/m	Neïp kính C3296 0.237 kg/m	Ke goùc F347 4.957 kg/m	
Neïp kính C3246 0.216 kg/m	Neïp kính C3286 0.223 kg/m	Neïp kính C3236 0.227 kg/m	Neïp kính C3206 0.257 kg/m	Neïp kính C3295 0.271 kg/m

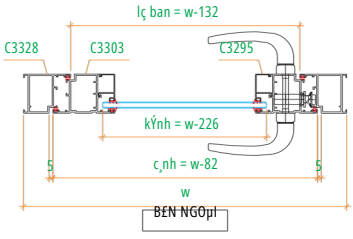
2. HƯỚNG DẪN SẢN XUẤT CỬA ĐI 1 CÁNH MỞ QUAY KẾT HỢP VÁCH KÍNH

CỬA MỞ RA

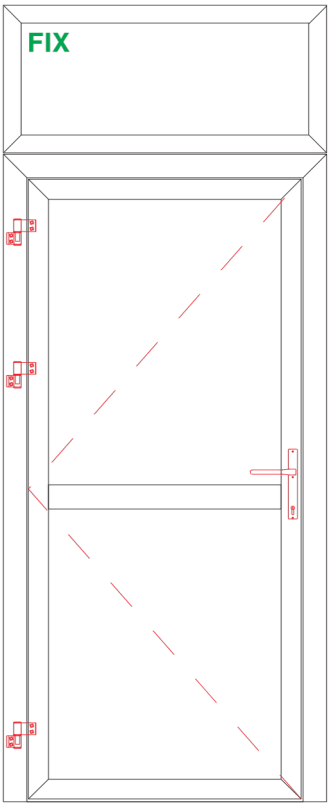


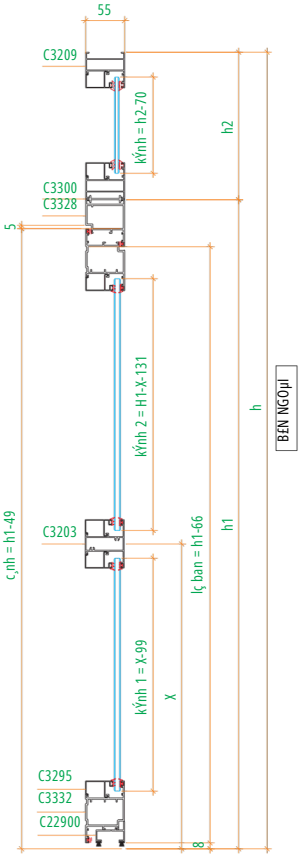


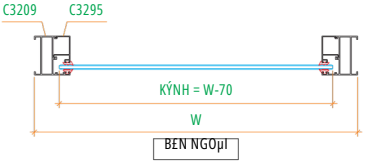


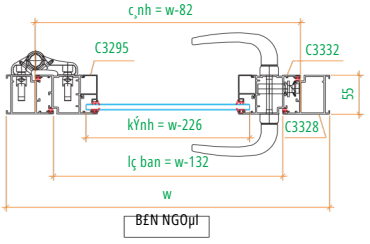


CỬA MỞ VÀO

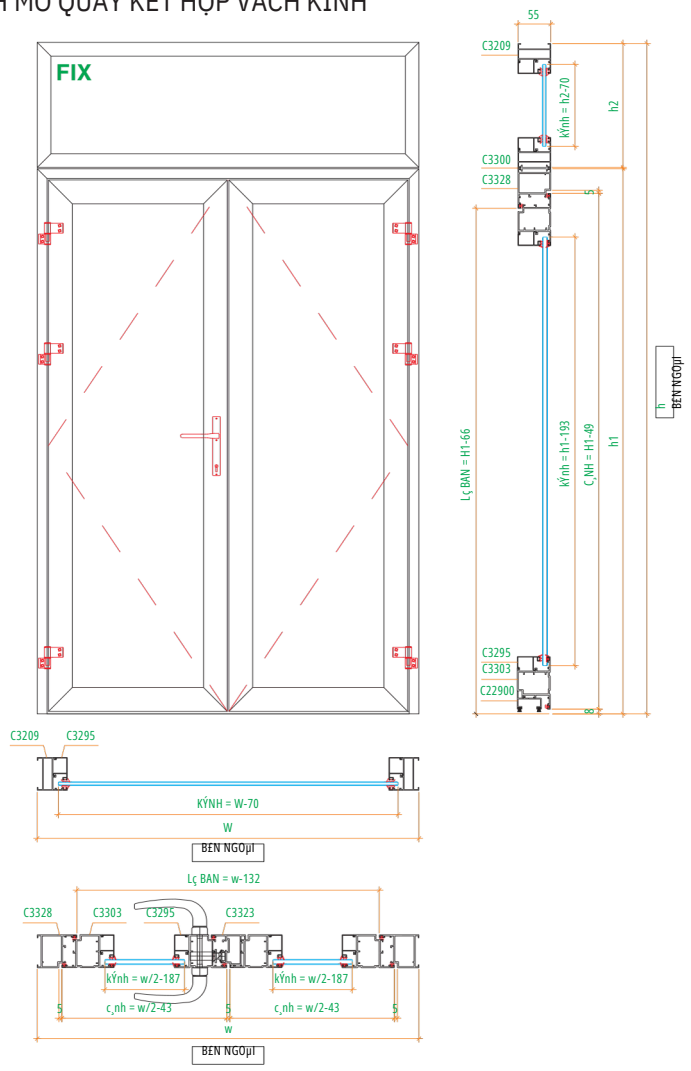






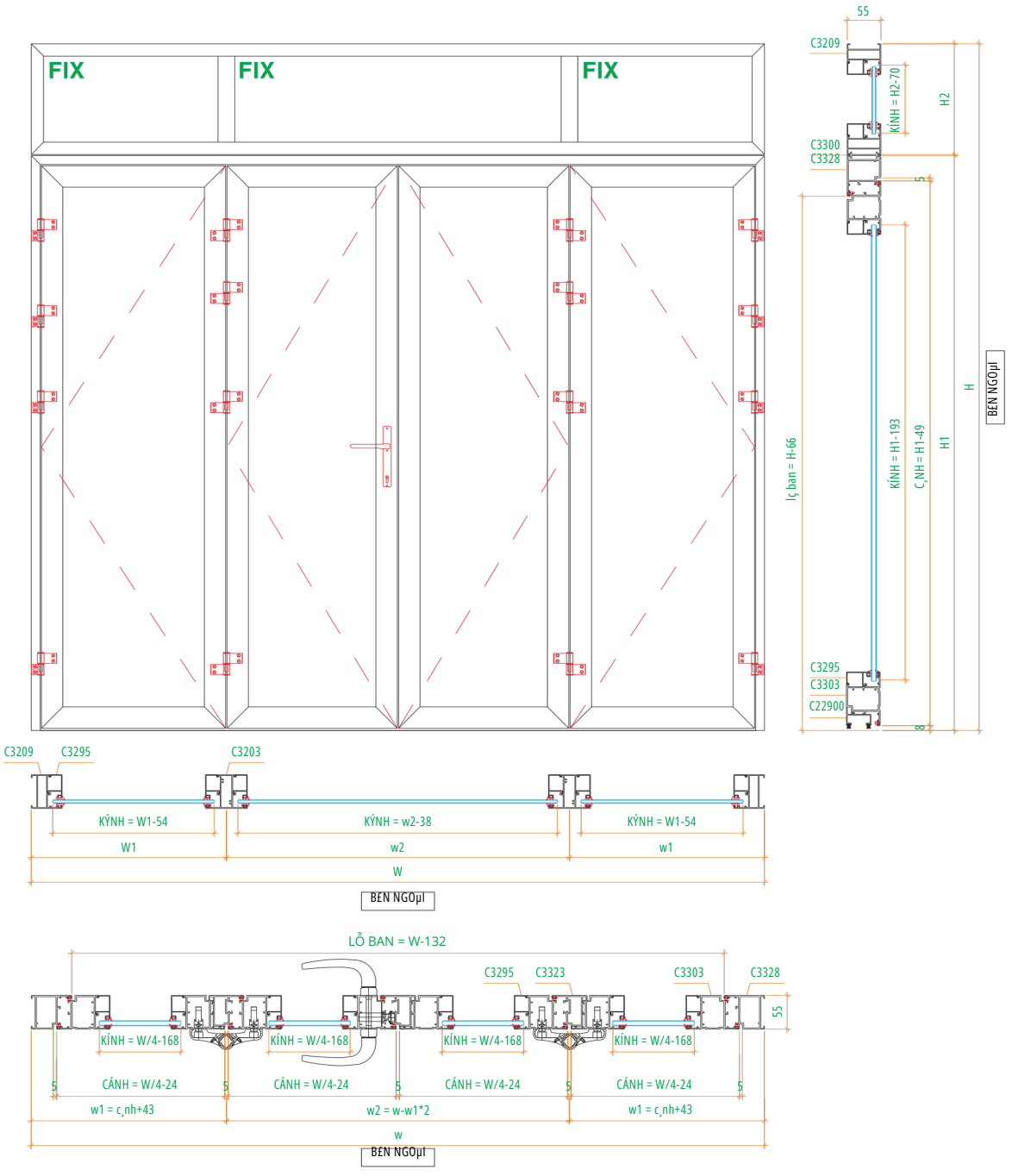


3. HƯỚNG DẪN SẢN XUẤT CỬA ĐI 2 CÁNH MỞ QUAY KẾT HỢP VÁCH KÍNH



PHỤ KIỆN CỬA ĐI MỞ QUAY													
TÊN GỌI	MÃ SẢN PHẨM	ĐVT	CỬA 1 CÁNH				CỬA 2 CÁNH				CỬA 4 CÁNH			
			KHÓA ĐA ĐIỂM	KHÓA ĐƠN ĐIỂM	KHÓA VÂN TAY ĐA ĐIỂM	KHÓA VÂN TAY ĐƠN ĐIỂM	KHÓA ĐA ĐIỂM	KHÓA ĐƠN ĐIỂM	KHÓA VÂN TAY ĐA ĐIỂM	KHÓA VÂN TAY ĐƠN ĐIỂM	KHÓA ĐA ĐIỂM	KHÓA ĐƠN ĐIỂM	KHÓA VÂN TAY ĐA ĐIỂM	KHÓA VÂN TAY ĐƠN ĐIỂM
TAY NẮM CỬA ĐI MỞ QUAY	CZM23A	CẶP	1	1			1	1			1	1		
THÂN KHÓA ĐƠN ĐIỂM	3085E 30 85	CÁI		1				1				1		
THÂN KHÓA ĐA ĐIỂM	D CL09	CÁI	1				1				1			
ĐẦU KHÓA BIÊN CAO	(8mm) CL09	CÁI	2		2									
ĐẦU KHÓA BIÊN THẤP	(6mm)	CÁI					2		2		2		2	
VẤU HÃM CỬA 1 CÁNH	CKG23	CÁI	2		2		1	1	1		3	3	3	
VẤU HÃM CỬA 2 CÁNH	CKG05	CÁI					2		2		2		2	
MIỆNG KHÓA CỬA ĐI 1 CÁNH	CZMK01A-01	CÁI	1	1										
MIỆNG KHÓA CỬA ĐI 2 CÁNH	CZMK35	CÁI					1	1			1	1		
CHỐT CÁNH PHỤ 240	MX05 MX05A	CÁI					1	1	1	1	3	3	3	3
CHỐT CÁNH PHỤ 500	JX112 HB37	CÁI					1	1	1	1	3	3	3	3
BẢN LỀ 3D KHUNG - CÁNH	JX113 HB38	CÁI												
BẢN LỀ 4D KHUNG - CÁNH	FPL02	CÁI	3	3	3	3	6	6	6	6	8	8	8	8
BẢN LỀ 3D CÁNH - CÁNH	FPL02-DA	CÁI												
BẢN LỀ 4D CÁNH - CÁNH	32/47TB	CÁI									8	8	8	8
BỘ KHÓA VÂN TAY ĐƠN ĐIỂM	47/30A	BỘ												
BỘ KHÓA VÂN TAY ĐA ĐIỂM	47/32TB	BỘ				1				1				1
LÕI KHÓA 1 ĐẦU CHÌA MỞ TRONG	32/47TD-VN				1				1				1	
LÕI KHÓA 2 ĐẦU CHÌA														
LÕI KHÓA 1 ĐẦU CHÌA MỞ NGOÀI														
LÕI KHÓA 1 BỊT - 1 NÚM MỞ TRONG														
LÕI KHÓA 1 BỊT - 1 NÚM MỞ NGOÀI		CÁI	1	1			1	1			1	1		
LÕI KHÓA 1 BỊT - 1 CHÌA MỞ NGOÀI	47/32TD													
LÕI KHÓA 1 BỊT - 1 CHÌA MỞ TRONG	47/32C													
	32/47C													

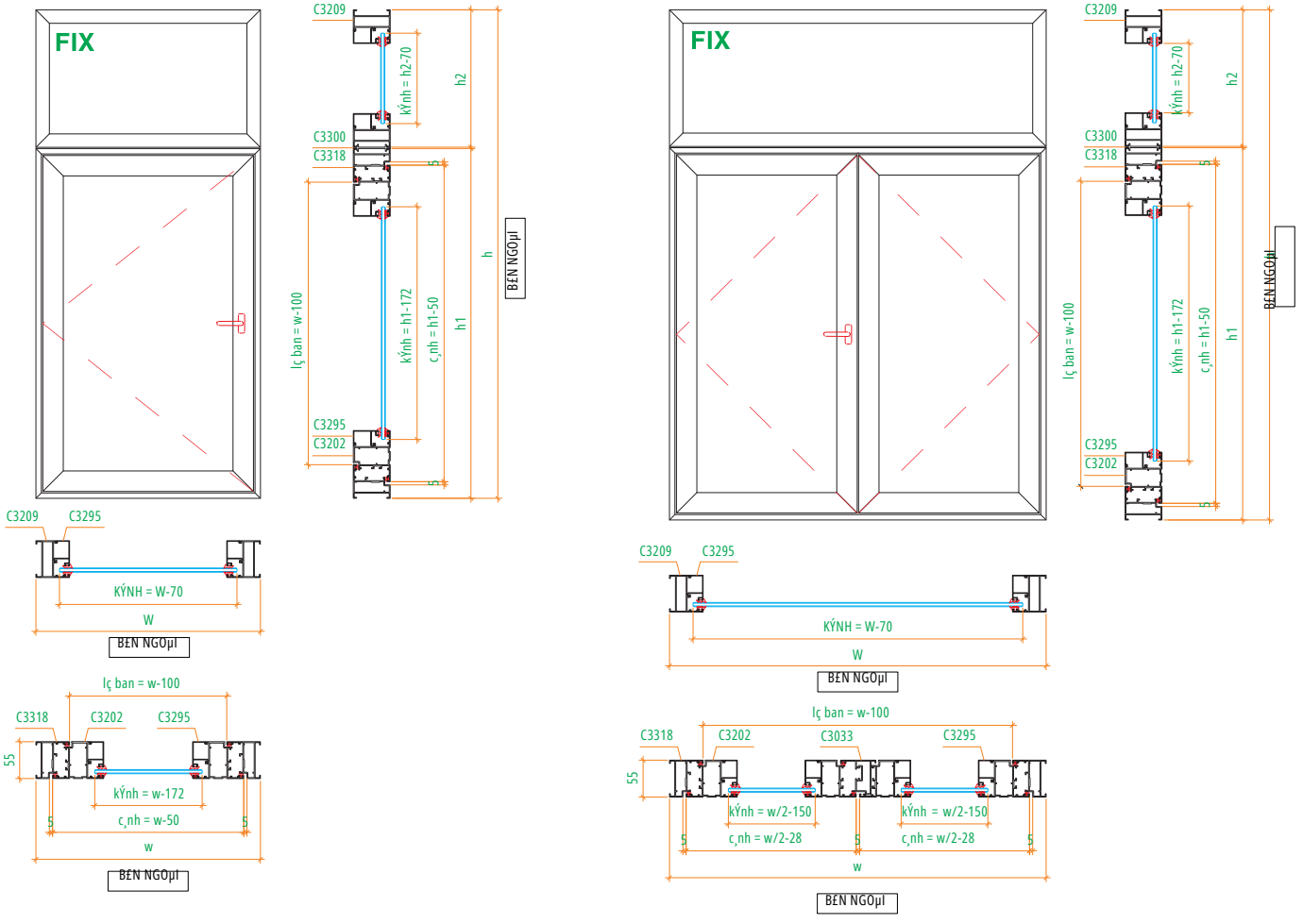
4. HƯỚNG DẪN SẢN XUẤT CỬA ĐI 4 CÁNH MỞ QUAY KẾT HỢP VÁCH KÍNH



5. MẶT CẮT THANH NHÔM CỬA SỔ MỞ QUAY

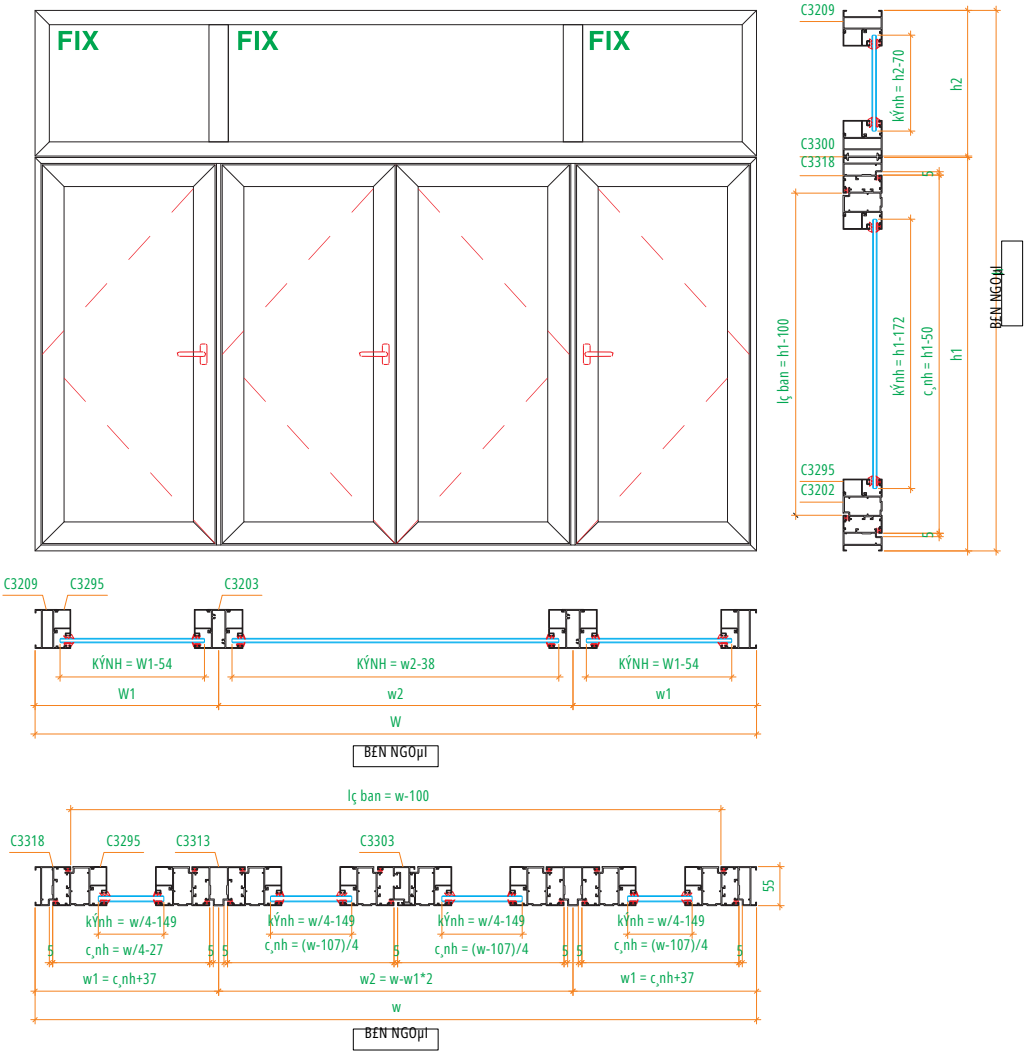
Khung cöûa soå C3318 0.876 kg/m	Caùnh cöûa soå moû ngoaøi (coù gaân) C8092 1.064 kg/m	Caùnh cöûa soå moû ngoaøi (coù gaân) C3202 1.088 kg/m	Caùnh cöûa soå moû ngoaøi (khoâng gaân) C18762 1.081 kg/m	Caùnh cöûa soå moû ngoaøi (coù gaân & bo caïnh) C3312 1.159 kg/m
Caùnh cöûa soå moû ngoaøi (khoâng gaân & bo caïnh) C22922 1.118 kg/m	Ñoá ñoäng cöûa soå C3033 0.825 kg/m	Ñoá ñoäng cöûa ñi vaø cöûa soå C22903 0.891 kg/m	Ñoá coá ñònh treân khung C3313 1.01 kg/m	Khung vaùch kính C3209 0.802 kg/m
Ñoá coá ñònh (coù loã vít) C3203 0.95 kg/m	Pano F077 0.664 kg/m	Khung laù saùch E1283 0.29 kg/m	Laù saùch E192 0.317 kg/m	Nan daùn trang trí B507 0.15 kg/m
Noái khung C3300 0.347 kg/m	Noái khung C3310 1.308 kg/m	Noái khung 90 ñoä (bo caïnh) C3326 1.275 kg/m	Noái khung 90 ñoä (vuoâng caïnh) C920 1.126 kg/m	Noái khung 135 ñoä C910 0.916 kg/m
Thanh truyeàn khoùa C459 0.139 kg/m				
Paùt lieân keát (ñoá coá ñònh vôùi Fix) C3317 1.105 kg/m	Paùt lieân keát (ñoá coá ñònh vôùi Fix) C3207 1.154 kg/m	Ke goùc C1687 3.134 kg/m	Ke goùc C4137 1.879 kg/m	Ke goùc C1697 2.436 kg/m

6. HƯỚNG DẪN SẢN XUẤT CỬA SỔ 1 CÁNH VÀ 2 CÁNH MỞ QUAY KẾT HỢP VÁCH KÍNH

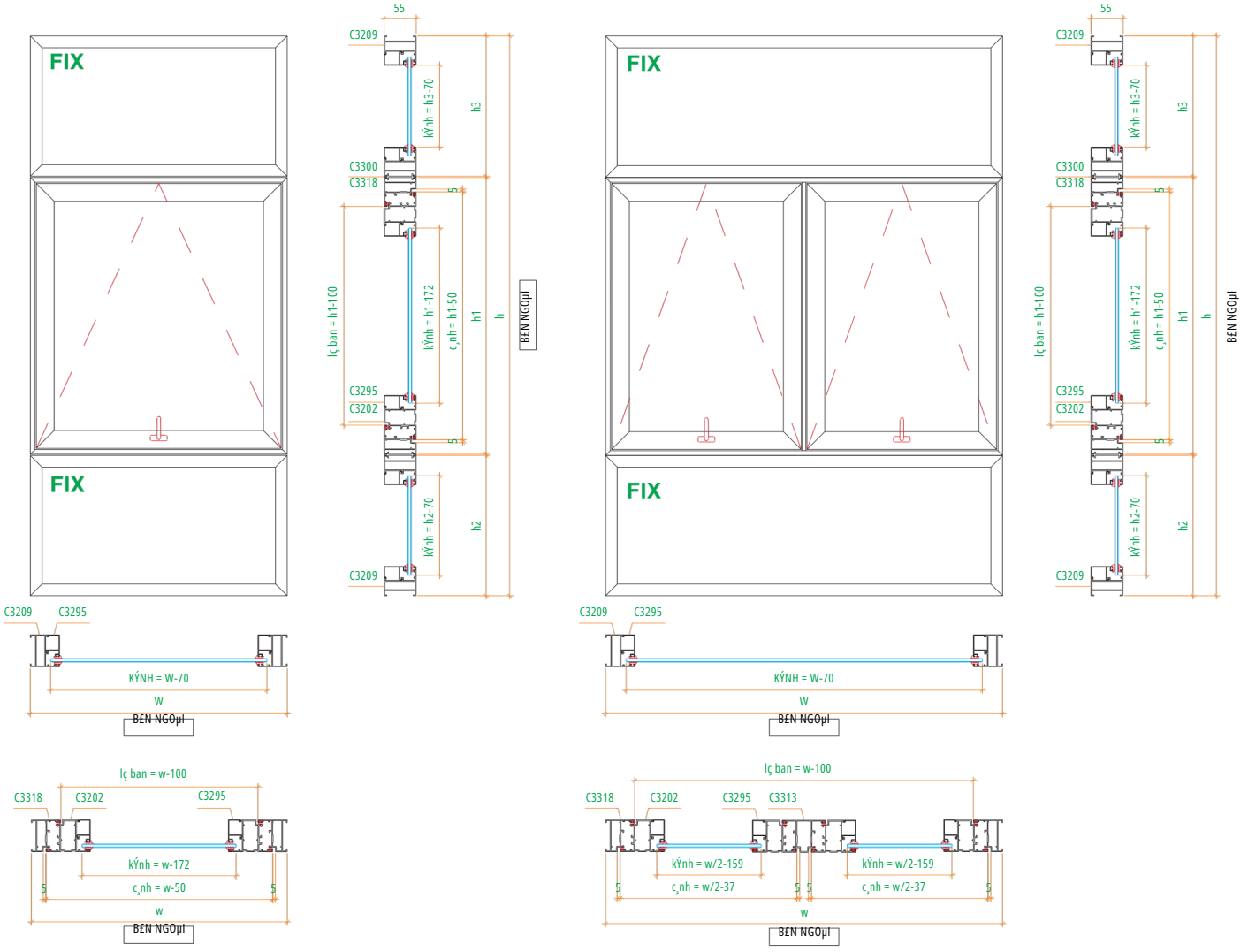


PHỤ KIỆN CỬA SỔ MỞ QUAY								
TÊN GỌI	MÃ SẢN PHẨM	ĐVT	CỬA 1 CÁNH		CỬA 2 CÁNH		CỬA 4 CÁNH	
			KHÓA ĐA ĐIỂM	KHÓA CÀI	KHÓA ĐA ĐIỂM	KHÓA CÀI	KHÓA ĐA ĐIỂM	KHÓA CÀI
TAY NẮM	CZH33 ZY15	CÁI	1		1		3	
TAY CÀI	CKG23	I		1		1		3
VẤU HÃM CỬA 1 CÁNH	CKG05 CL09	CÁI	2		2		6	
VẤU HÃM CỬA 2 CÁNH	(8mm) CQ12	I			2		2	
ĐẦU KHÓA BIÊN CAO	MX05	CÁI	2		2		6	
ĐẦU NỐI CHUYỂN ĐỘNG	MX05A	I	1		1		3	
CHỐT CÁNH PHỤ 240	HHK10 JX80	CÁI			1	1	1	1
CHỐT CÁNH PHỤ 500		I			1	1	1	1
BẢN LỀ A		CÁI						
BẢN LỀ 1D		I	2	2	4	4	8	8
		CÁI						
		I						
		CÁI						
		I						
		CÁI						

7. HƯỚNG DẪN SẢN XUẤT CỬA SỔ 4 CÁNH MỞ QUAY KẾT HỢP VÁCH KÍNH

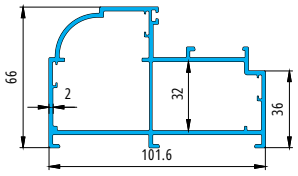
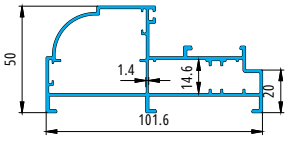
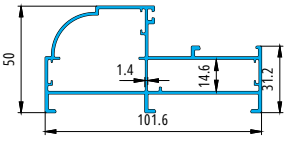
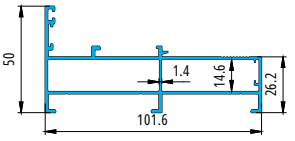
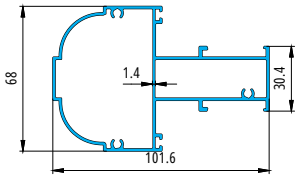
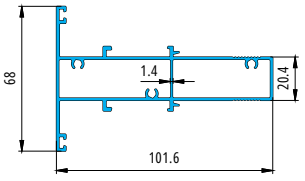
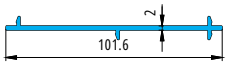
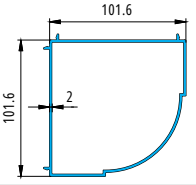
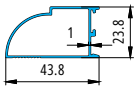
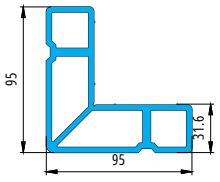
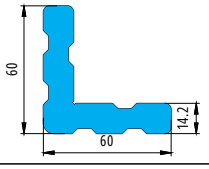
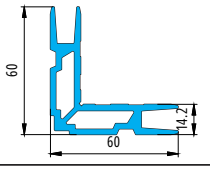


8. HƯỚNG DẪN SẢN XUẤT CỬA SỔ 1 CÁNH VÀ 2 CÁNH MỞ HẤT KẾT HỢP VÁCH KÍNH

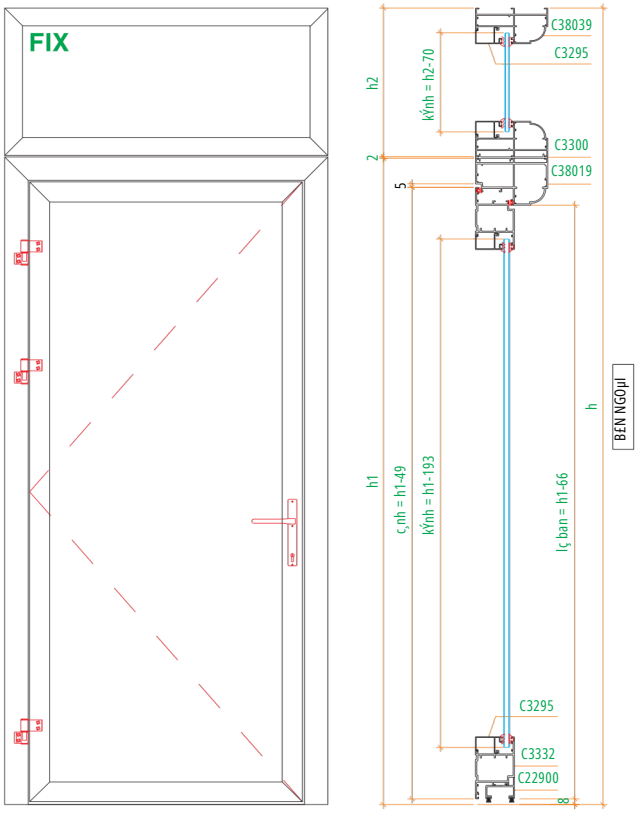


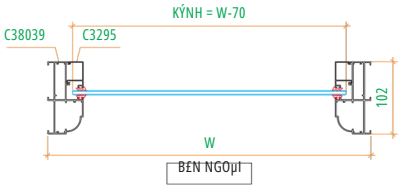
PHỤ KIỆN CỬA SỔ MỞ HẤT						
TÊN GỌI	MÃ SẢN PHẨM	ĐVT	CỬA 1 CÁNH		CỬA 2 CÁNH	
			KHÓA ĐA ĐIỂM	KHÓA CÀI	KHÓA ĐA ĐIỂM	KHÓA CÀI
TAY NẮM	CZH33	CÁI	1		2	
TAY CÀI	ZY15	I		1		2
ĐẦU KHÓA BIÊN CAO	CL09	CÁ	2		4	
ĐẦU NỐI CHUYỂN ĐỘNG	CQ12	I	1		2	
VẤU HÃM CỬA 1 CÁNH	CKG23	CÁ	2		4	
BẢN LỀ A	HHK14	I				
BẢN LỀ 1D	JX80	CÁ	2	2	4	4
		I				
		CÁ				
		I				
		CÁ				
		I				
		CÁ				
		I				

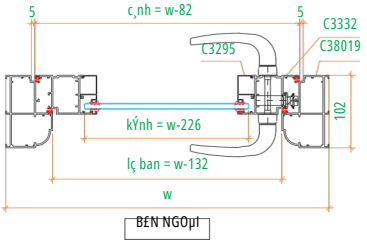
1. MẶT CẮT THANH NHÔM CỬA ĐI VÀ CỬA SỔ MỞ QUAY

Khung cöûa ñi baûn 100	Khung cöûa soå baûn 100	Khung vaùch kính baûn 100 (loaïi 1 neïp)	Khung vaùch kính baûn 100 (loaïi 2 neïp)
C38019 2.057 kg/m 	C38038 1.421 kg/m 	C38039 1.375 kg/m 	C48949 1.272 kg/m 
Ñoá coá ñònh baûn 100 (loaïi 1 neïp)	**Ñoá coá ñònh baûn 100 (loaïi 2 neïp)**	**Noái khung baûn 100**	**Noái khung 90 ñoä baûn 100**
C48954 1.521 kg/m 	C48953 1.405 kg/m 	C38010 0.617 kg/m 	C48980 2.090 kg/m 
Neïp phuï baûn 100	**Ke goùc**	**Ke goùc**	**Ke goùc**
C48945 0.346 kg/m 	F347 4.957 kg/m 	C1687 3.134 kg/m 	C4137 1.879 kg/m 

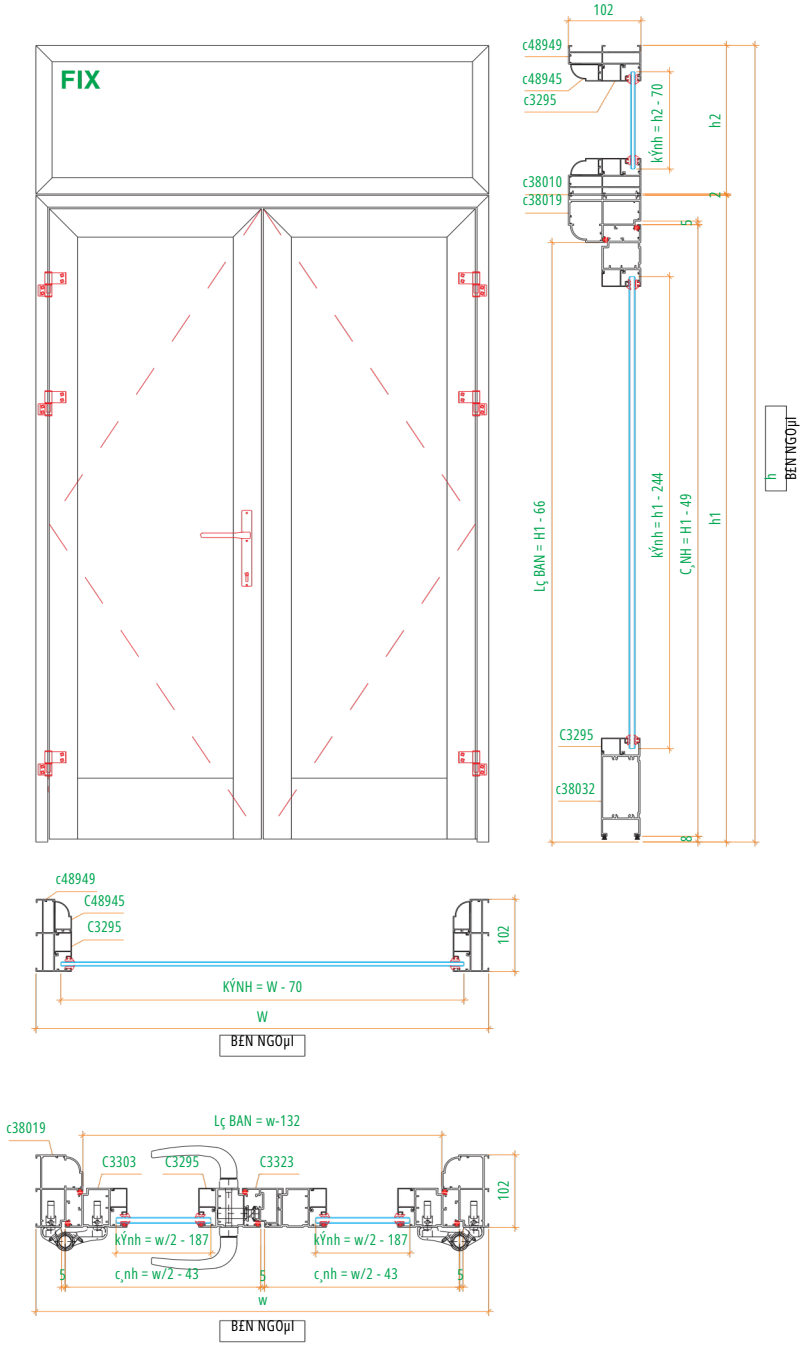
2. HƯỚNG DẪN SẢN XUẤT CỬA ĐI 1 CÁNH MỞ QUAY KẾT HỢP VÁCH KÍNH



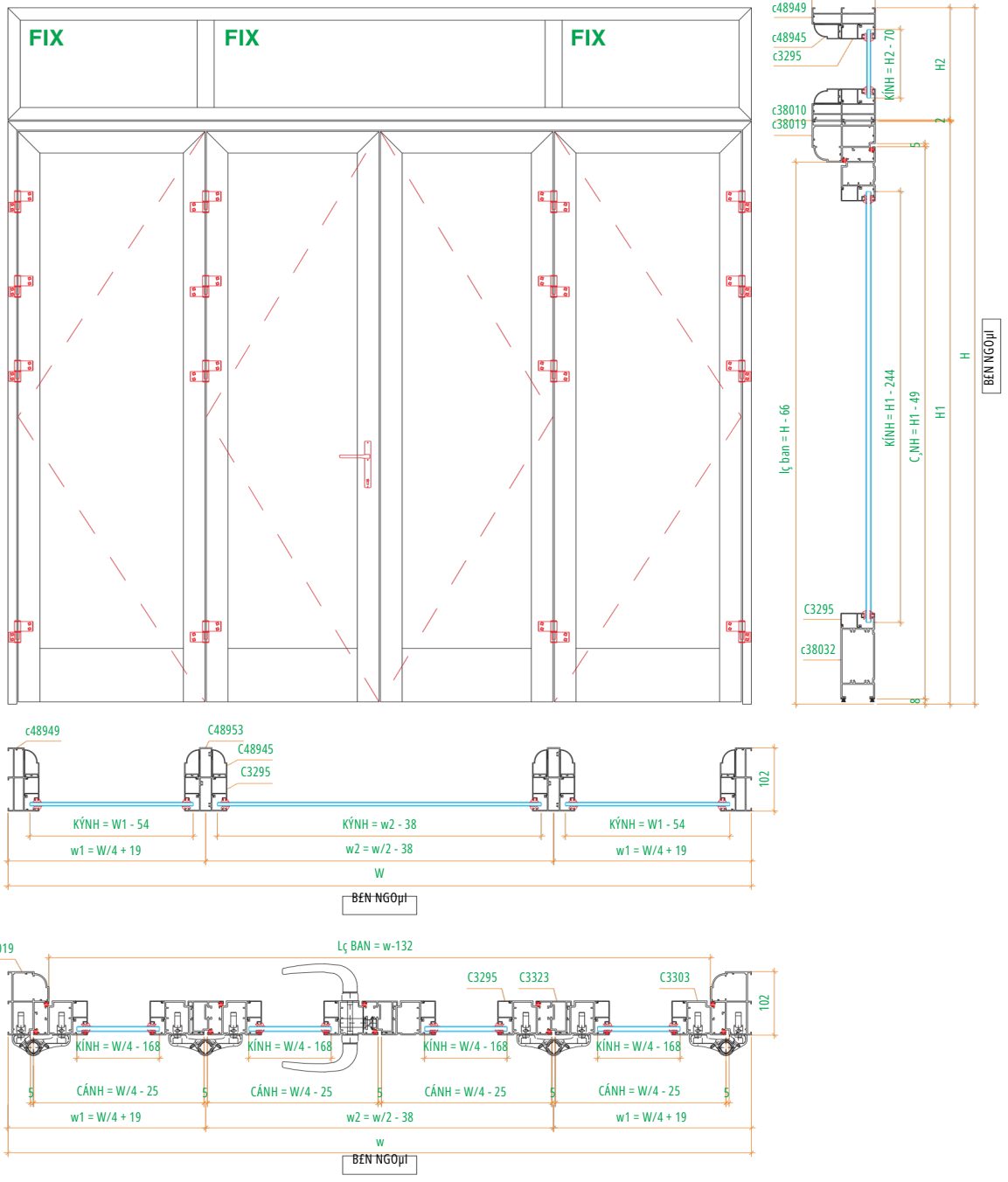




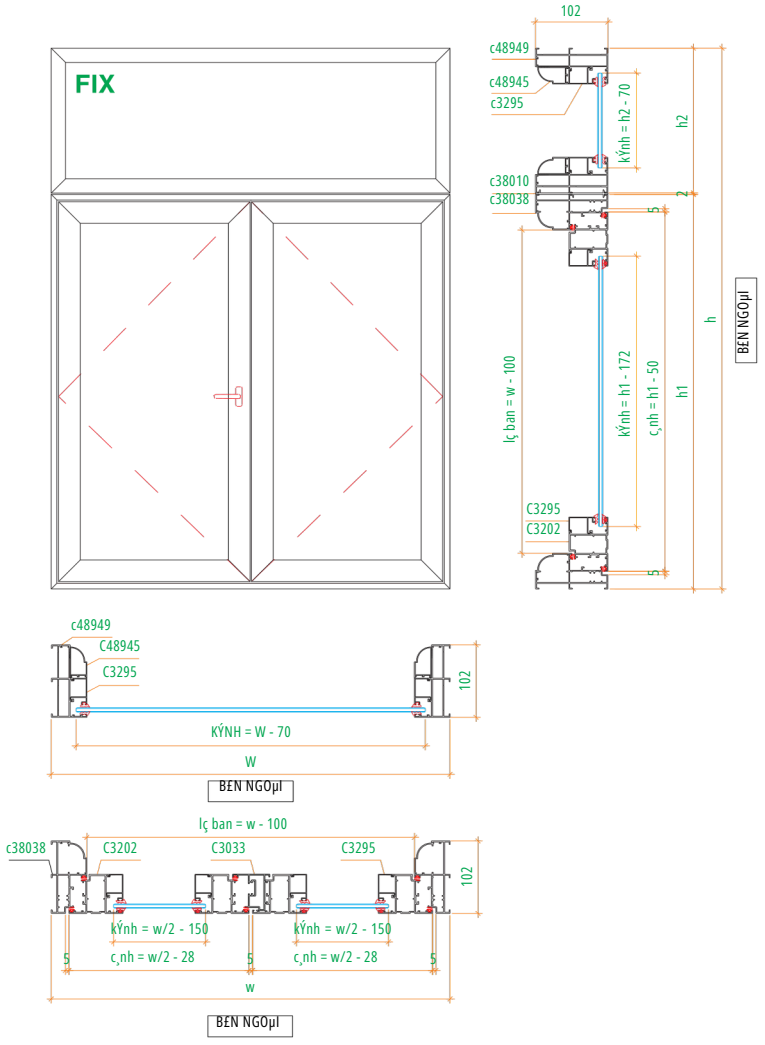
3. HƯỚNG DẪN SẢN XUẤT CỬA ĐI 2 CÁNH MỞ QUAY KẾT HỢP VÁCH KÍNH



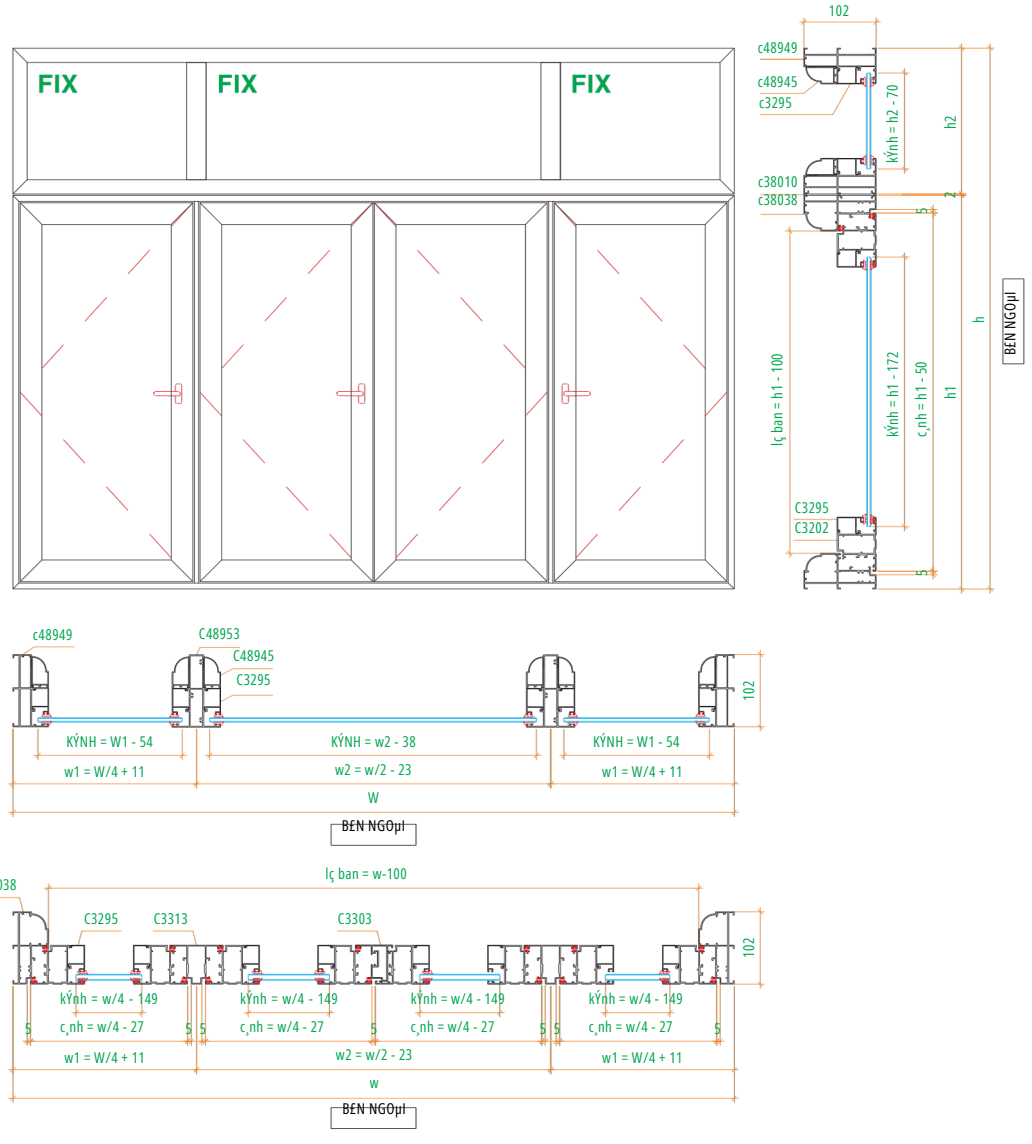
4. HƯỚNG DẪN SẢN XUẤT CỬA ĐI 4 CÁNH MỞ QUAY KẾT HỢP VÁCH KÍNH



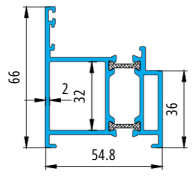
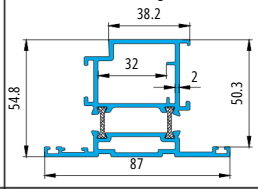
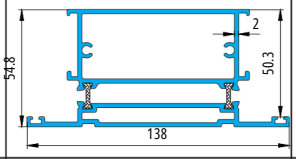
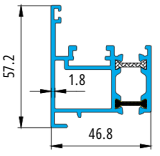
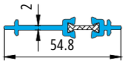
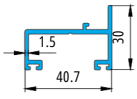
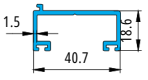
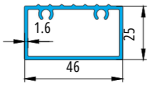
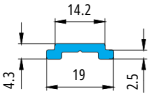
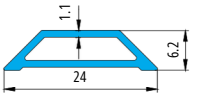
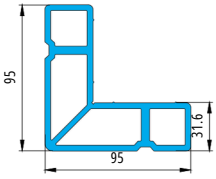
5. HƯỚNG DẪN SẢN XUẤT CỬA SỔ 2 CÁNH MỞ QUAY KẾT HỢP VÁCH KÍNH



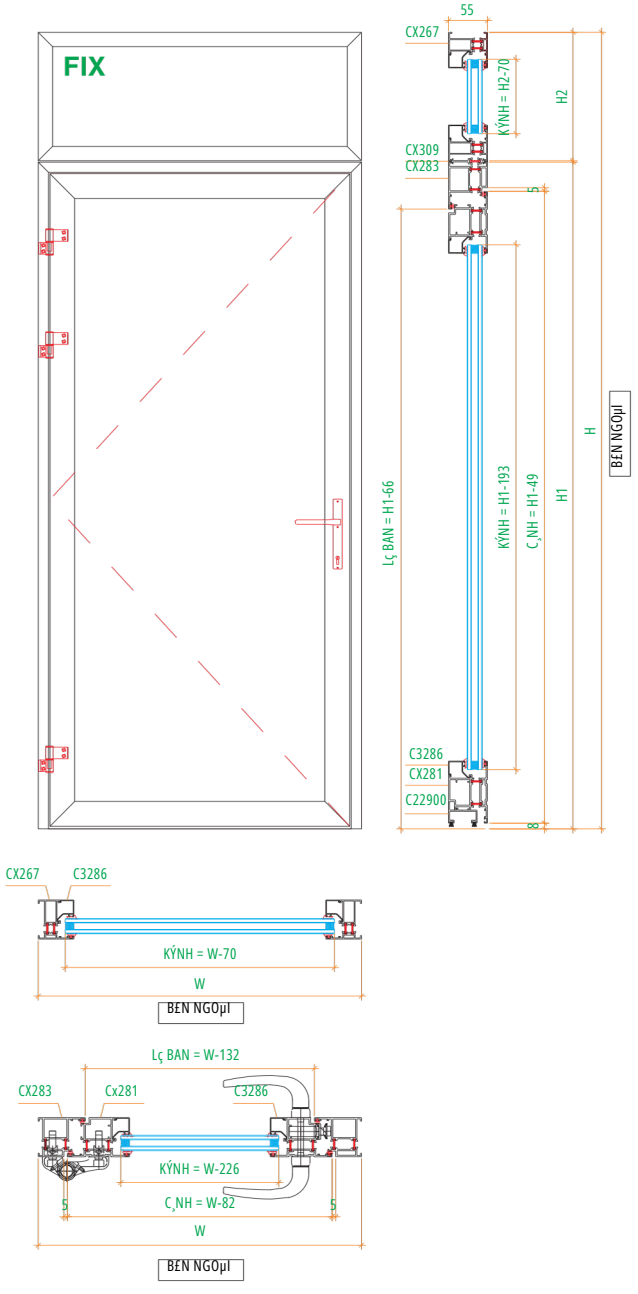
6. HƯỚNG DẪN SẢN XUẤT CỬA SỔ 4 CÁNH MỞ QUAY KẾT HỢP VÁCH KÍNH

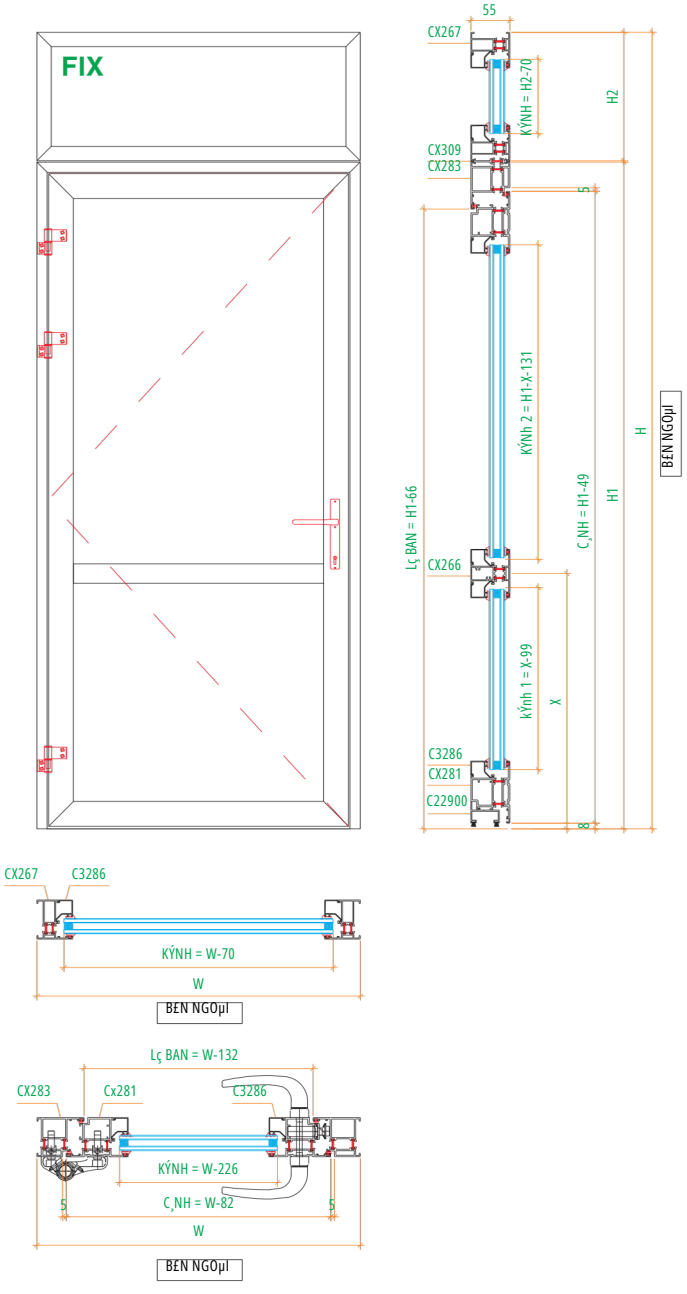


1. MẶT CẮT THANH NHÔM CỬA ĐI MỞ QUAY

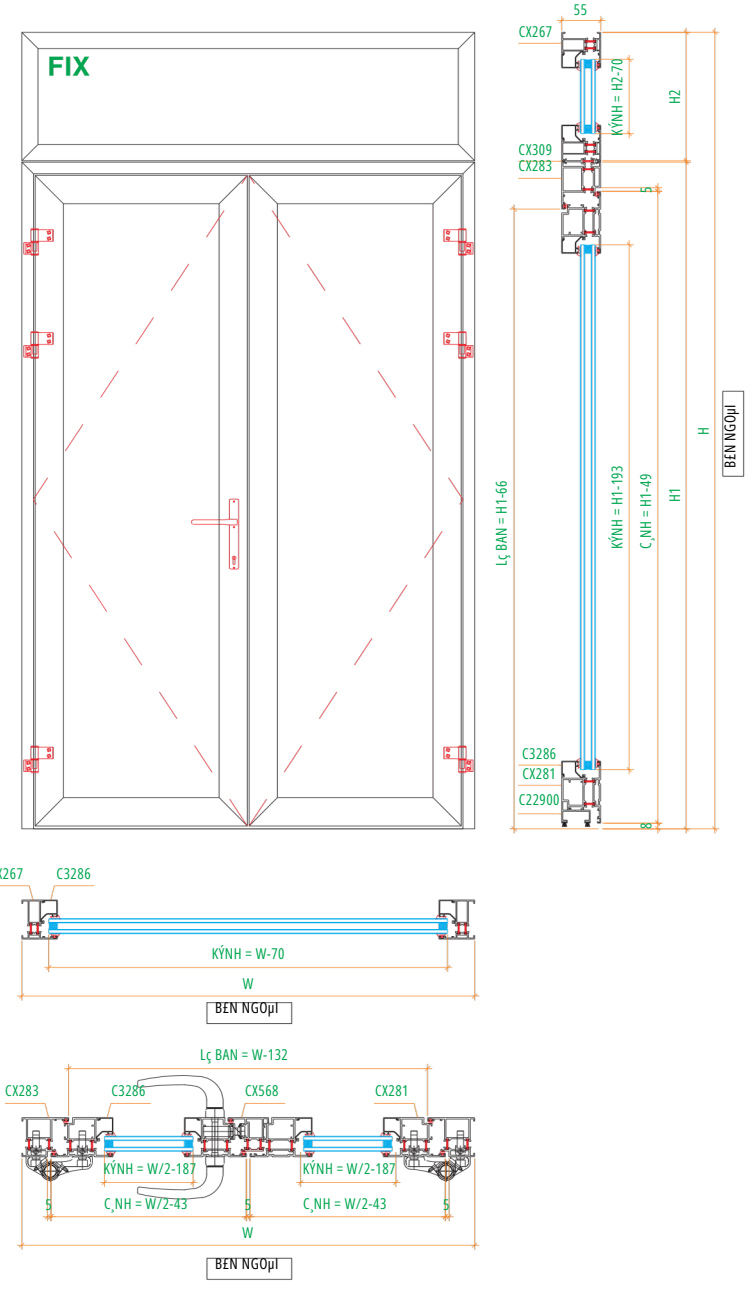
Khung cöûa ñi	Caùnh cöûa ñi môû ngoaøi	Caùnh ngang döôùi cöûa ñi	Ñoá ñoäng cöûa ñi	Noái khung
CX283 1.533 kg/m 	CX281 1.839 kg/m 	CX282 3.033 kg/m 	CX568 1.195 kg/m 	CX309 0.427 kg/m 
OÁp ñaùy caùnh cöûa ñi C22900 0.476 kg/m 	**OÁp ñaùy caùnh cöûa ñi** C3329 0.428 kg/m 	**Ngöôõng cöûa ñi** C3319 0.689 kg/m 	**Thanh truyeàn khoùa** C459 0.139 kg/m 	**Nan daùn trang trí** B507 0.15 kg/m 
Ke goùc F347 4.957 kg/m 				

2. HƯỚNG DẪN SẢN XUẤT CỬA ĐI 1 CÁNH MỞ QUAY KẾT HỢP VÁCH KÍNH

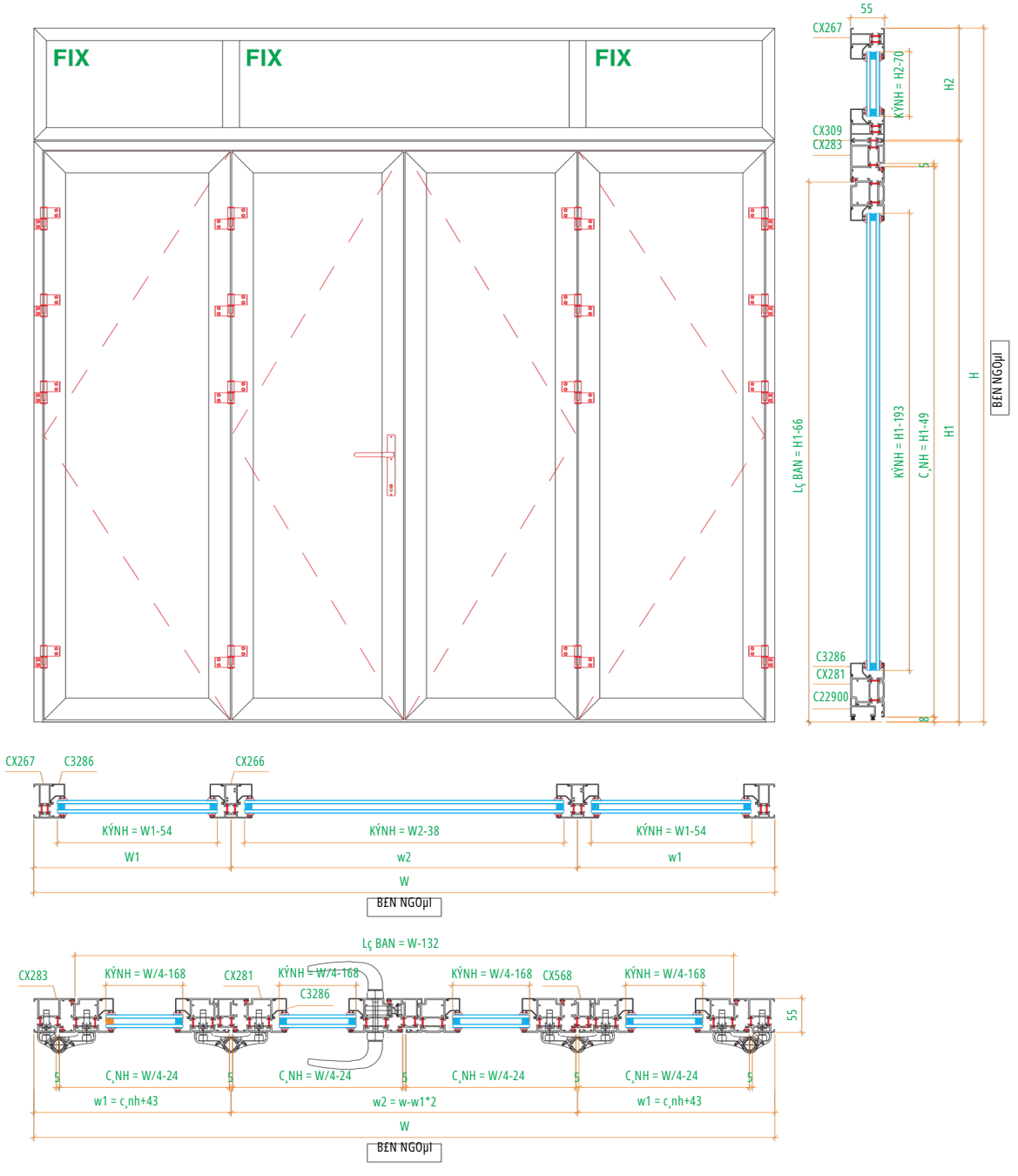




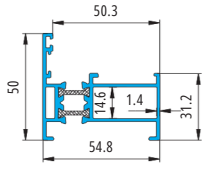
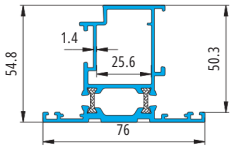
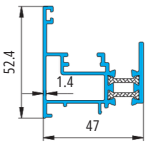
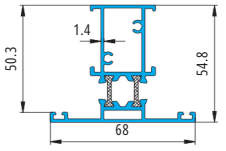
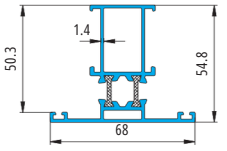
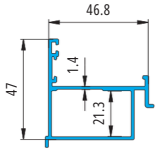
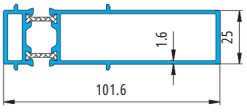
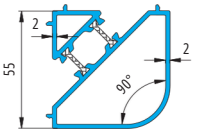
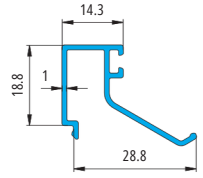
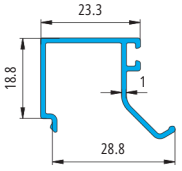
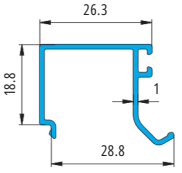
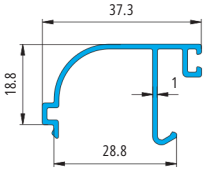
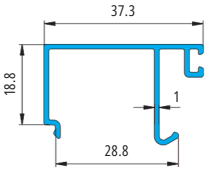
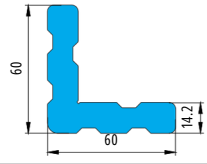
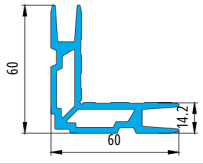
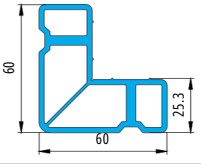
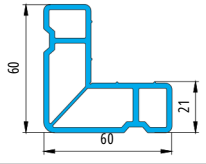
3. HƯỚNG DẪN SẢN XUẤT CỬA ĐI 2 CÁNH MỞ QUAY KẾT HỢP VÁCH KÍNH



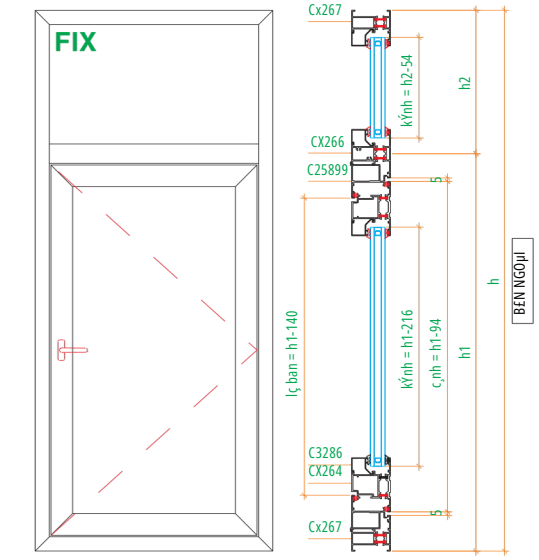
4. HƯỚNG DẪN SẢN XUẤT CỬA ĐI 4 CÁNH MỞ QUAY KẾT HỢP VÁCH KÍNH

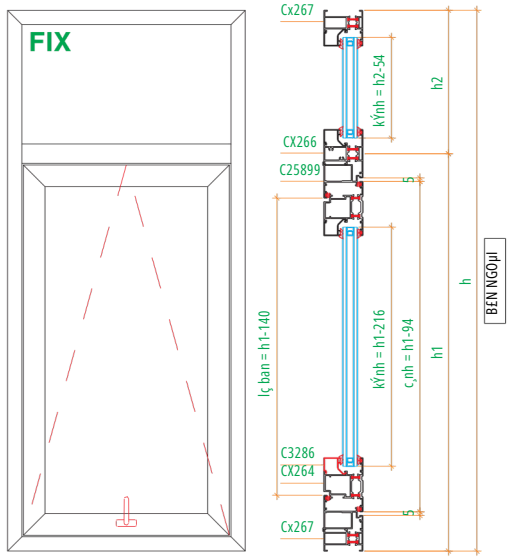


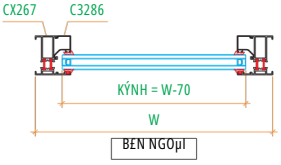
5. MẶT CẮT THANH NHÔM CỬA SỔ MỞ QUAY

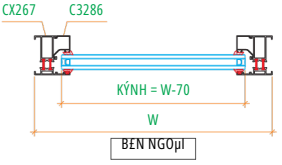
Khung cöûa soå,vaùch kính CX267 1.057 kg/m 	Caùnh cöûa soå môû ngoaøi CX264 1.419 kg/m 	Ñoá ñoäng cöûa soå CX750 0.985 kg/m 	Ñoá coá ñònh (coù loã vít) CX266 1.233 kg/m 	Ñoá coá ñònh (khoâng loã vít) CX265 1.163 kg/m 
Khung bao chuyeån höôùng C25899 0.727 kg/m 	Noái khung vaùch kính CX311 1.461 kg/m 	Thanh noái goùc 90 ñoä CX310 1.614 kg/m 		
Neïp kính C3246 0.216 kg/m 	Neïp kính C3286 0.223 kg/m 	Neïp kính C3236 0.227 kg/m 	Neïp kính C3206 0.257 kg/m 	Neïp kính C3295 0.271 kg/m 
Ke goùc C1687 3.134 kg/m 	Ke goùc C4137 1.879 kg/m 	Ke goùc C1697 2.436 kg/m 	Ke goùc C1757 2.167 kg/m 	

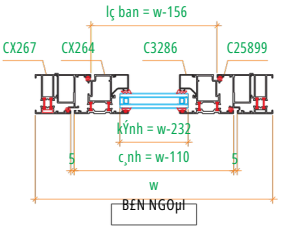
6. HƯỚNG DẪN SẢN XUẤT CỬA SỔ 1 CÁNH MỞ QUAY VÀ MỞ HẤT KẾT HỢP VÁCH KÍNH

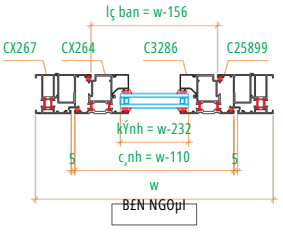




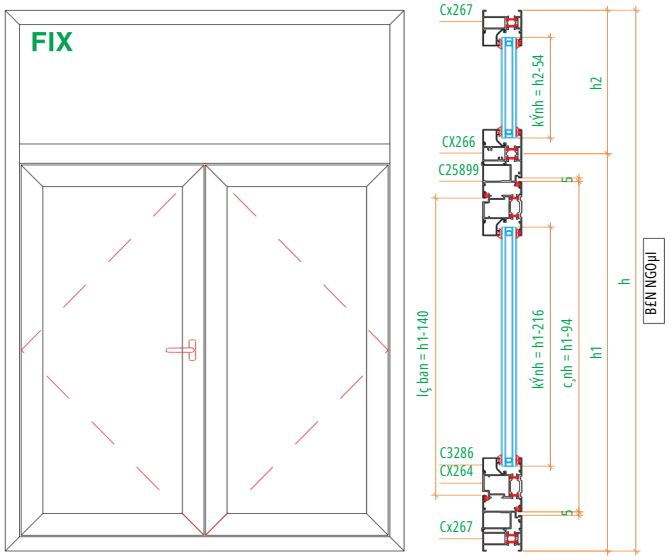


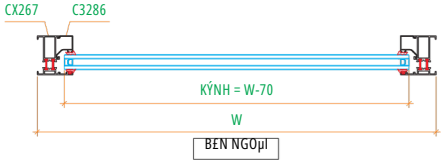


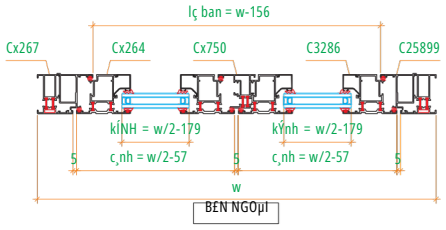




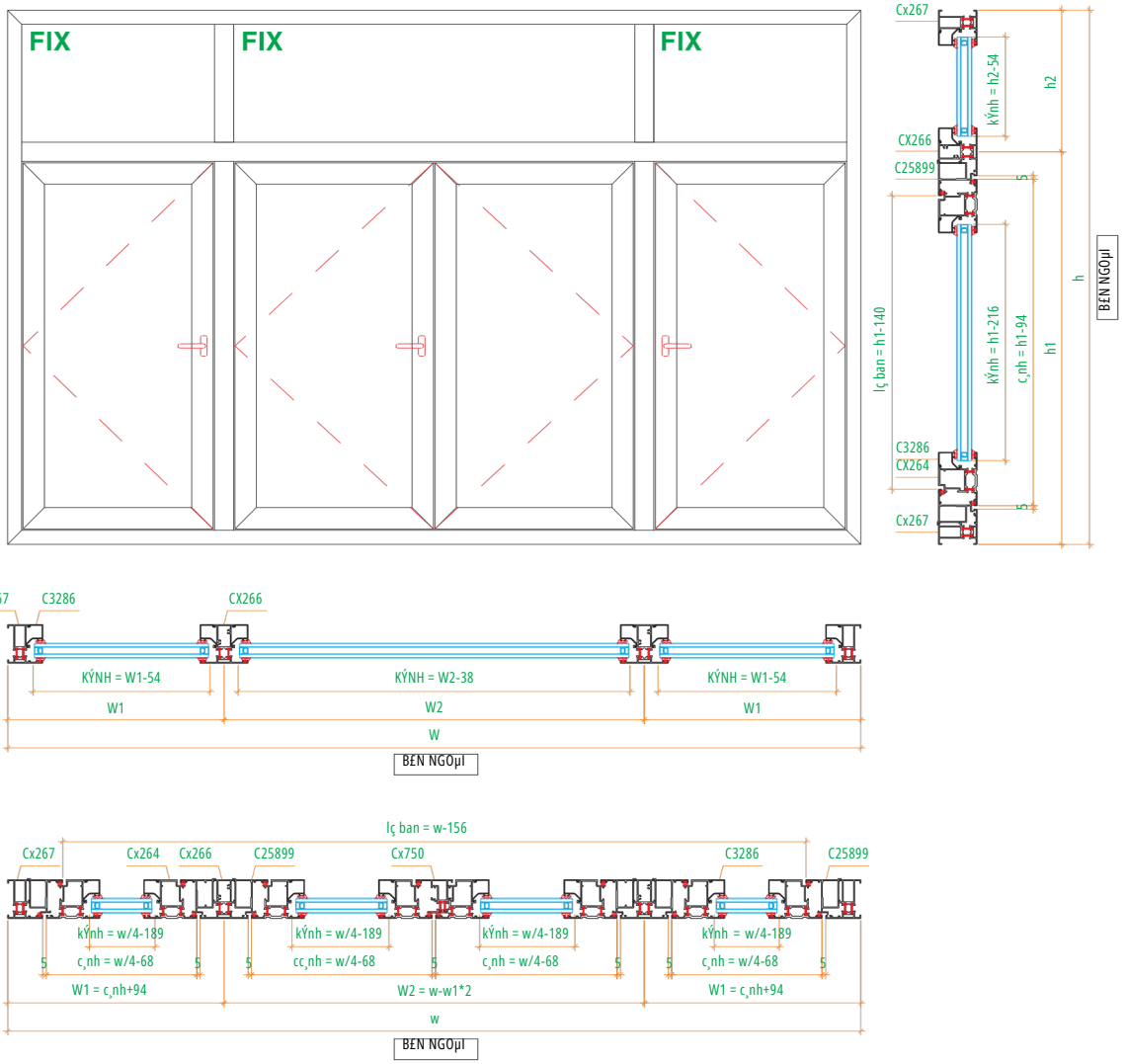
7. HƯỚNG DẪN SẢN XUẤT CỬA SỔ 2 CÁNH MỞ QUAY KẾT HỢP VÁCH KÍNH



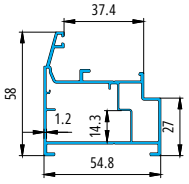
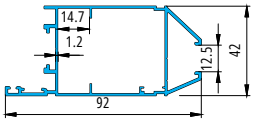
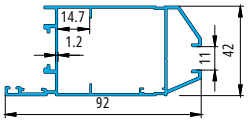
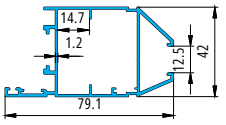
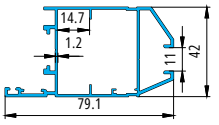
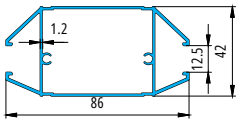
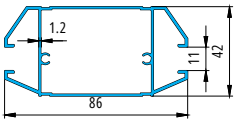
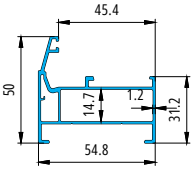
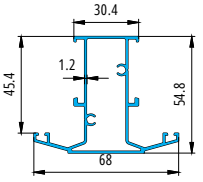
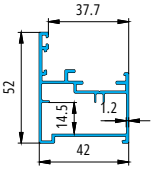
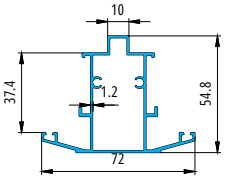
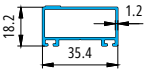
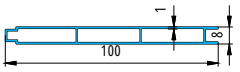
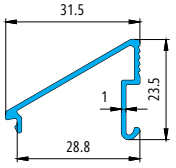
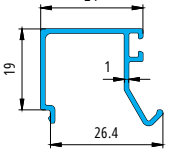




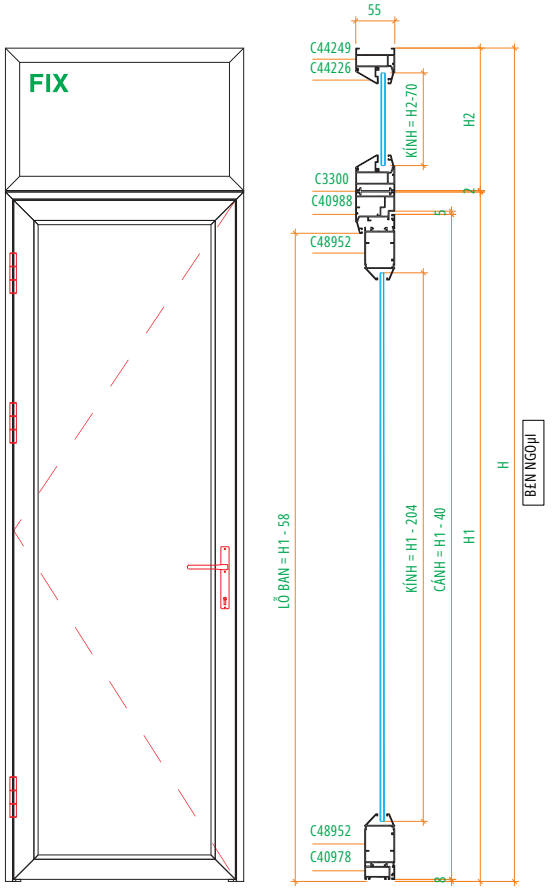
8. HƯỚNG DẪN SẢN XUẤT CỬA SỔ 4 CÁNH MỞ QUAY KẾT HỢP VÁCH KÍNH

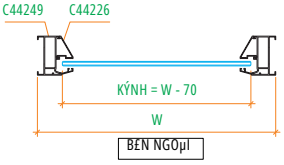


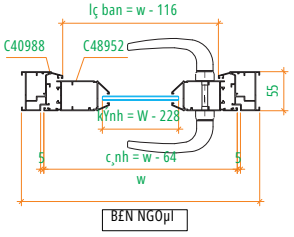
1. MẶT CẮT THANH NHÔM CỬA ĐI VÀ CỬA SỔ MỞ QUAY

Khung cöûa ñi vaø cöûa soå	Caùnh cöûa ñi vaùt caïnh baèng	Caùnh cöûa ñi vaùt caïnh leäch	Caùnh cöûa soå vaùt caïnh baèng	Caùnh cöûa soå vaùt caïnh leäch
C40988 0.862 kg/m 	C48952 0.991 kg/m 	C40912 1.008 kg/m 	C48942 0.908 kg/m 	C40902 0.924 kg/m 
Ñoá coá ñònh vaùt caïnh baèng	**Ñoá coá ñònh vaùt caïnh leäch**	**Khung vaùch kính**	**Ñoá coá ñònh (coù loã vít)**	**Ñoá ñoäng cöûa ñi vaø cöûa soå**
C40983 0.977 kg/m 	C40984 1.021 kg/m 	C44249 0.753 kg/m 	C44234 0.857 kg/m 	C40869 0.701 kg/m 
Ñoá coá ñònh treân khung	**OÁp ñaùy caùnh cöûa ñi**	**Pano**	**Neïp kính** C44226	**Neïp kính** C40979
C40973 0.86 kg/m 	C40978 0.375 kg/m 	E17523 0.605 kg/m 	0.199 kg/m 	0.218 kg/m 

2. HƯỚNG DẪN SẢN XUẤT CỬA ĐI 1 CÁNH MỞ QUAY KẾT HỢP VÁCH KÍNH

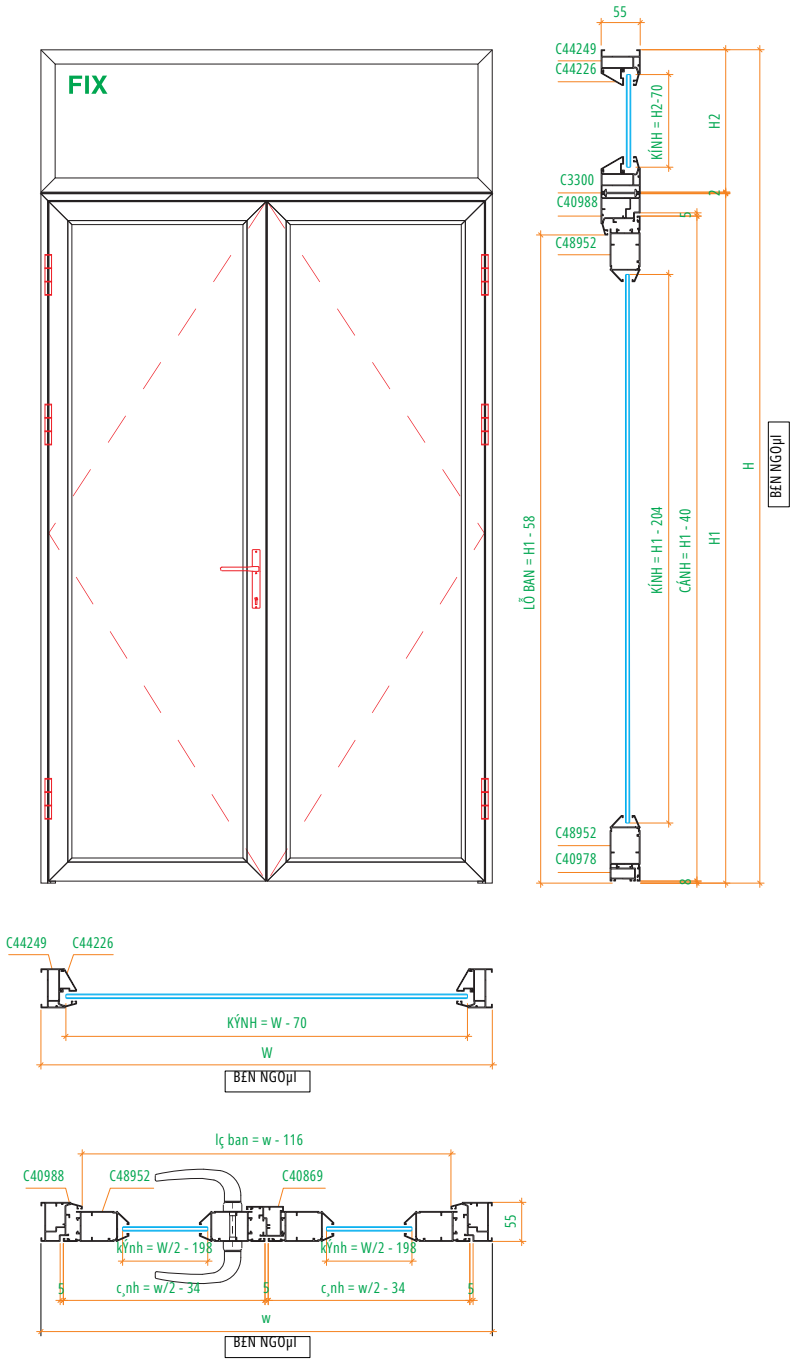




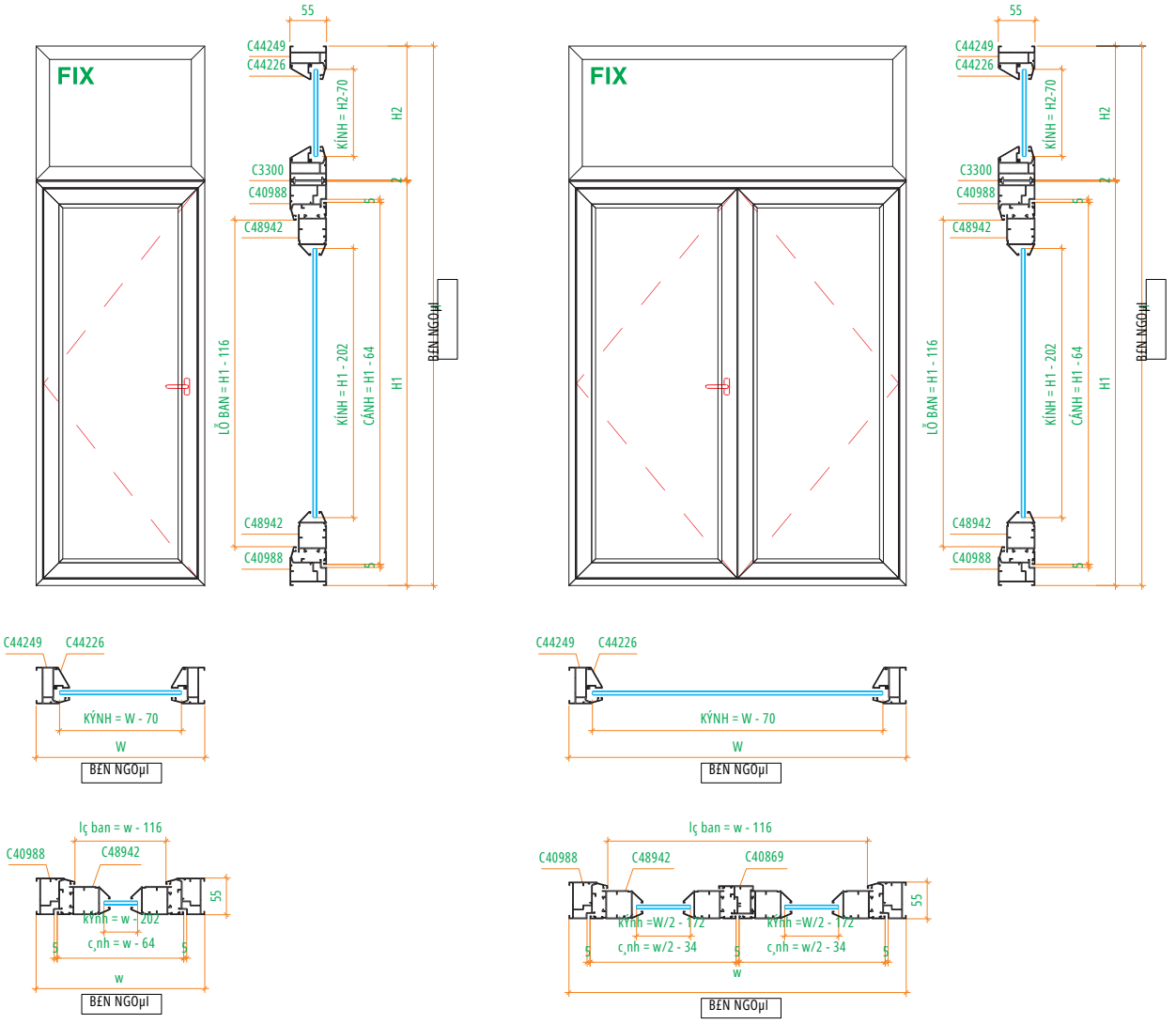


PHỤ KIỆN CỬA ĐI MỞ QUAY VÁT CẠNH						
TÊN GỌI	MÃ SẢN PHẨM	ĐVT	CỬA 1 CÁNH		CỬA 2 CÁNH	
			KHÓA ĐA ĐIỂM	KHÓA ĐƠN ĐIỂM	KHÓA ĐA ĐIỂM	KHÓA ĐƠN ĐIỂM
ĐẦU KHÓA BIÊN CAO	CL09 (8mm)	CÁI	2		2	
TAY NẮM CỬA ĐI MỞ QUAY	CZM23A	CẶP	1	1	1	1
MIỆNG KHÓA	CZMK01A-01	CÁI	1	1	1	1
THÂN KHÓA ĐƠN ĐIỂM	30 85 D	CÁI		1		1
THÂN KHÓA ĐA ĐIỂM	3085E	CÁI	1		1	
VẤU HÃM CỬA 1 CÁNH	CKG23	CÁI	2		3	1
BẢN LỀ 2D	JSF1519	CÁI	3	3	6	6
CHỐT CÁNH PHỤ 240 (BẬT)	MXU5	CÁI			1	1
CHỐT CÁNH PHỤ 500 (BẬT)	MX05A	CÁI			1	1
LÕI KHÓA 1 ĐẦU CHÌA	32/32TB/T	CÁI	1	1	1	1
LÕI KHÓA 2 ĐẦU CHÌA	32/32A/T					

3. HƯỚNG DẪN SẢN XUẤT CỬA ĐI 2 CÁNH MỞ QUAY KẾT HỢP VÁCH KÍNH

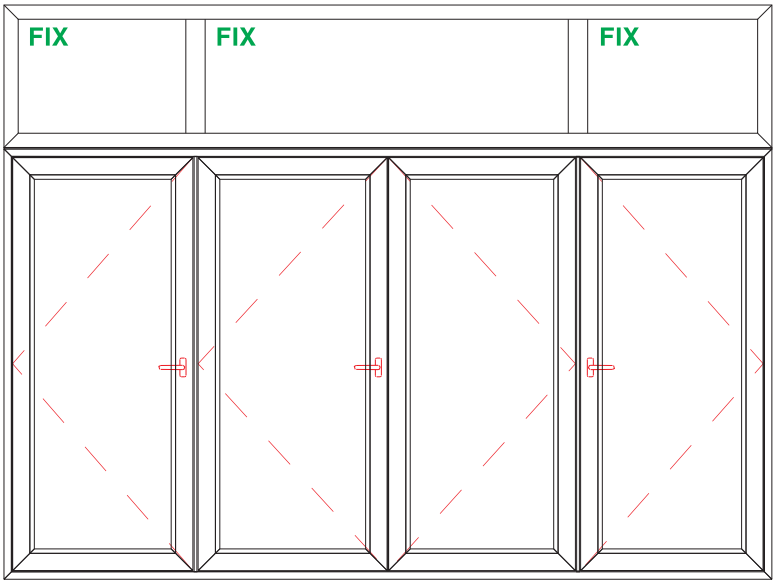


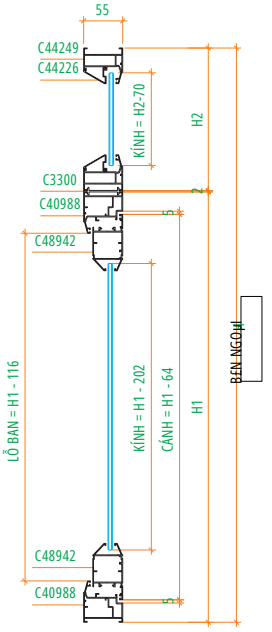
4. HƯỚNG DẪN SẢN XUẤT CỬA SỔ 1 CÁNH VÀ 2 CÁNH MỞ QUAY KẾT HỢP VÁCH KÍNH

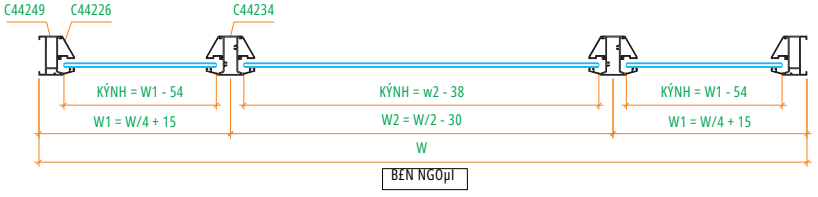


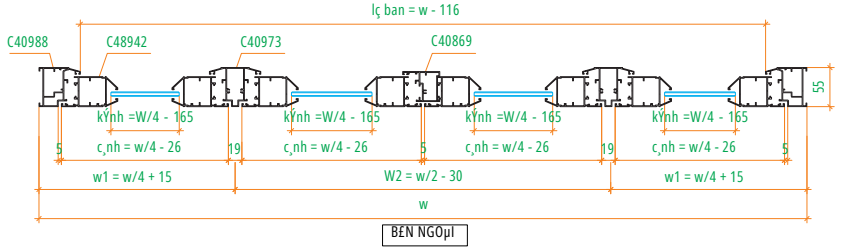
PHỤ KIỆN CỬA SỔ MỞ QUAY VÁT CẠNH					
TÊN GỌI	MÃ SẢN PHẨM	ĐVT	CỬA 1 CÁNH	CỬA 2 CÁNH	CỬA 4 CÁNH
			KHÓA ĐA ĐIỂM	KHÓA ĐA ĐIỂM	KHÓA ĐA ĐIỂM
TAY NẮM VẤU HÃM CỬA 1	CZH33	CÁI	1	1	3
CÁNH ĐẦU KHÓA BIÊN	CKG23	CÁI	2	4	8
ĐẦU NỐI CHUYỂN ĐỘNG	CL09	CÁI	2	2	6
CHỐT CÁNH PHỤ 240	CQ12	CÁI	1	1	3
CHỐT CÁNH PHỤ 500	MX05	CÁI		1	1
BẢN LỀ A	MX05A	CÁI		1	1
	HHK10	CÁI	2	4	8

5. HƯỚNG DẪN SẢN XUẤT CỬA SỔ 4 CÁNH MỞ QUAY KẾT HỢP VÁCH KÍNH



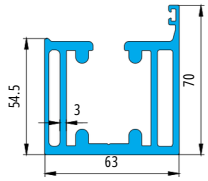
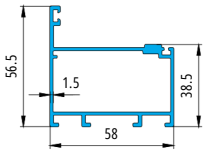
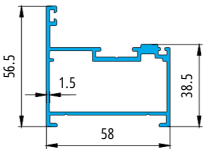
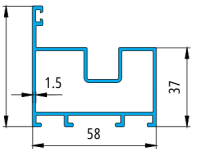
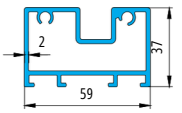
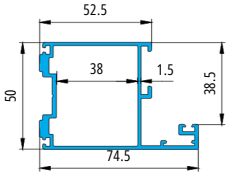
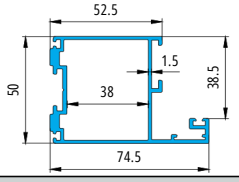
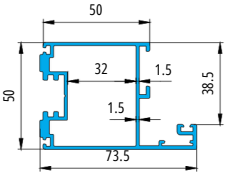
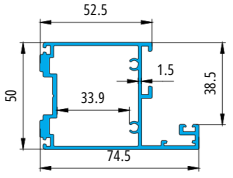
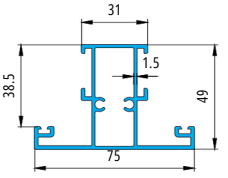
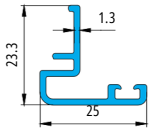
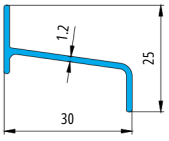
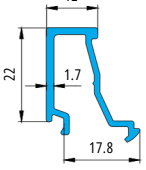
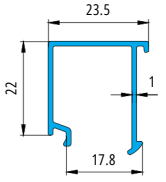
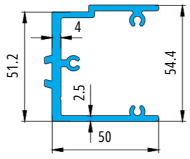
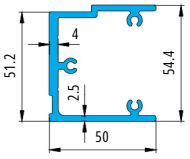
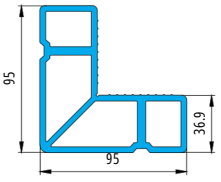
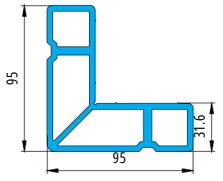






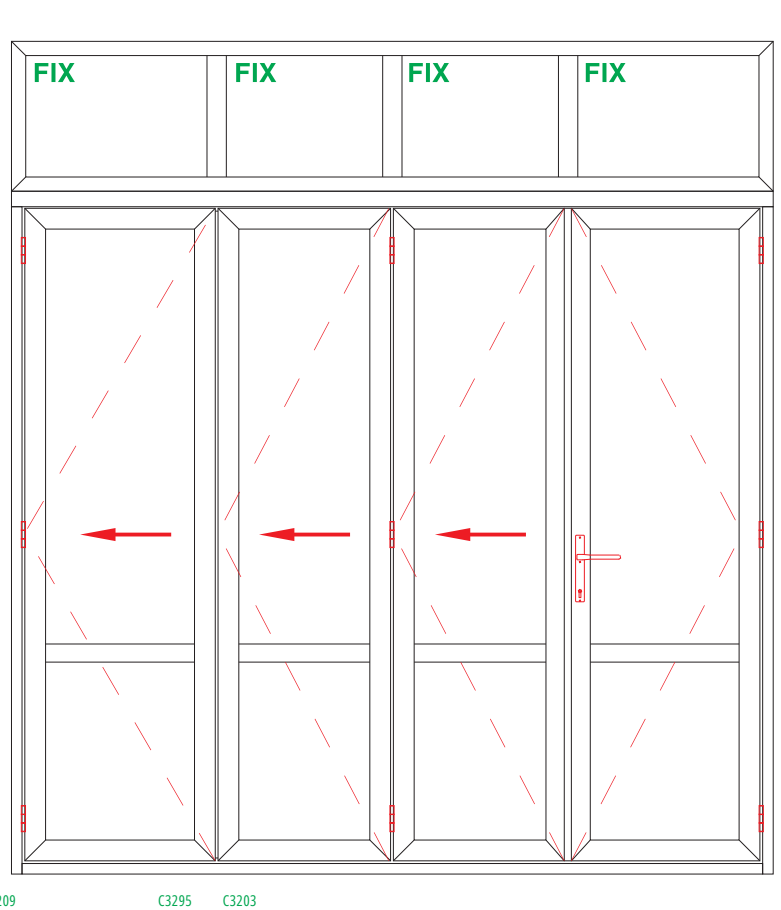
PHỤ KIỆN CỬA SỔ MỞ HẤT VÁT CẠNH					
TÊN GỌI	MÃ SẢN PHẨM	ĐVT	CỬA 1 CÁNH	CỬA 2 CÁNH	CỬA 4 CÁNH
			KHÓA ĐA ĐIỂM	KHÓA ĐA ĐIỂM	KHÓA ĐA ĐIỂM
TAY NẮM	CZH33	CÁI	1	1	3
VẤU HÃM CỬA 1 CÁNH	CKG23	I	2	4	8
ĐẦU KHÓA BIÊN	CL09	CÁI	2	2	6
ĐẦU NỐI CHUYỂN ĐỘNG	CQ12	I	1	1	3
BẢN LỀ A	HHK10	CÁI	2	4	8
		I			
		CÁI			
		I			
		CÁI			
		I			

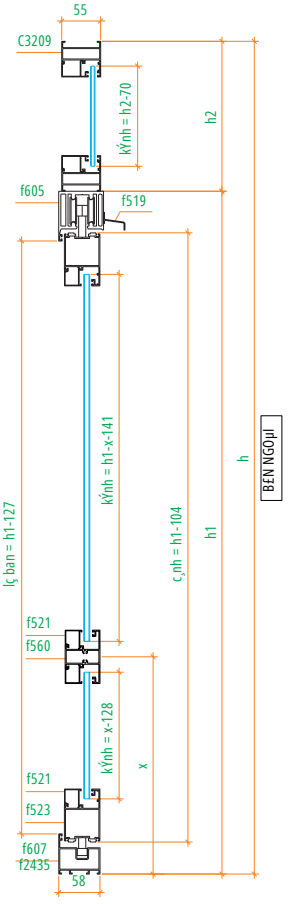
1. MẶT CẮT THANH NHÔM CỬA ĐI XẾP TRƯỢT

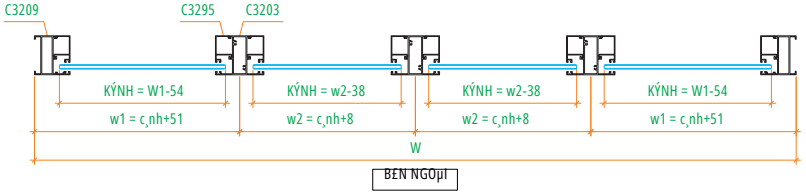
Khung ngang treân	Khung ñöùng	Khung ñöùng (khoùa ña ñieåm)	Khung ngang döôùi (ray noåi)	Khung ngang döôùi (ray aâm)
F605 3.107 kg/m 	F606 1.027 kg/m 	F4116 1.056 kg/m 	F607 1.053 kg/m 	F2435 1.351 kg/m 
Caùnh cöûa khoâng loã vít (khoùa nôn ñieåm)	**Caùnh cöûa khoâng loã vít (khoùa ña ñieåm)**	**Caùnh cöûa khoâng loã vít (khoùa ña ñieåm)**	**Caùnh cöûa coù loã vít (khoùa nôn ñieåm)**	**Ñoá coá ñònh treân caùnh**
F523 1.254 kg/m 	F4117 1.269 kg/m 	F5017 1.307 kg/m 	F522 1.336 kg/m 	F560 1.142 kg/m 
OÁp giöõa 2 caùnh môû	**OÁp che nöõùc möa**	**Neïp kính**	**Neïp kính**	
F520 0.241 kg/m 	F519 0.177 kg/m 	F6029 0.276 kg/m 	F521 0.222 kg/m 	
Ke lieân keát khung ñöùng vôùi ngang treân	**Ke lieân keát khung ñöùng vôùi ngang döôùi**	**Ke goùc**	**Ke goùc**	
F608 1.44 kg/m 	F609 1.377 kg/m 	F417 5.228 kg/m 	F347 4.957 kg/m 	

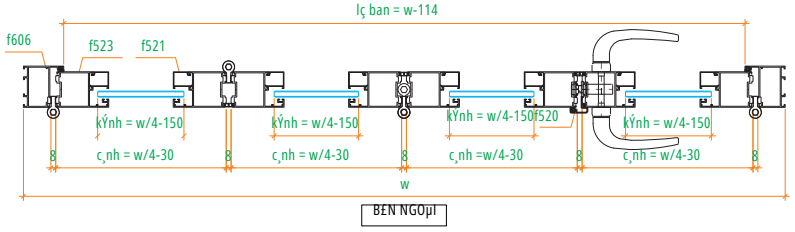
PHỤ KIỆN CỬA ĐI XẾP TRƯỢT								
TÊN GỌI	MÃ SẢN PHẨM	ĐVT	CỬA 4 CÁNH		CỬA 6 CÁNH		CỬA 10 CÁNH	
			KHÓA ĐA ĐIỂM	KHÓA ĐƠN ĐIỂM	KHÓA ĐA ĐIỂM	KHÓA ĐƠN ĐIỂM	KHÓA ĐA ĐIỂM	KHÓA ĐƠN ĐIỂM
CHỐT CÁNH PHỤ 500	MX14	CÁI		2		2		2
TAY NẮM CỬA ĐI MỞ QUAY	CZM23A	CẶP	1	1	1	1	1	1
TAY NẮM MUỖNG	CZ57	CÁI	1	1	2	2	4	4
BẢN LỀ ĐEO	ZDM02-03	CÁI	9	9	8	8	12	12
BẢN LỀ CÓ TAY KÉO	ZDM02-04	CÁI	1	1	2	2	4	4
Ô CHIA CHUYỂN ĐỘNG	CH25A	CÁI	1	1	2	2	4	4
BÁNH XE TRƯỢT RAY DƯỚI	ZDM02-01	CÁI	1	1	2	2	4	4
BÁNH XE TRƯỢT RAY TRÊN	ZDM02-02	CÁI	1	1	2	2	4	4
MIỆNG KHÓA CỬA ĐI 1 CÁNH	CZMK01A-01	CÁI	1		1		1	
MIỆNG KHÓA CỬA ĐI XẾP TRƯỢT	CZMK37	CÁI						
ĐỆM CHỐT ÂM XẾP TRƯỢT	MX14-03	CÁI		1		1		1
THANH CHUYỂN ĐỘNG 1200	MX13-1200	CÁI		2		2		2
BỘ CHỐT RỜI KEVILA		BỘ		2		4		8
ĐẦU KHÓA BIÊN CAO		CÁI	2		2		2	
VẤU HÃM CỬA 2 CÁNH	CL09	CÁI	2		2		2	
THÂN KHÓA ĐƠN ĐIỂM	CKG05 30	CÁI	2		2		2	
THÂN KHÓA ĐA ĐIỂM	85 D 3085E	CÁI		1		1		1
LÕI KHÓA 1 ĐẦU CHÌA	37/37TB		1		1		1	
LÕI KHÓA 2 ĐẦU CHÌA	37/37A-VN	CÁI	1	1	1	1	1	1

2. HƯỚNG DẪN SẢN XUẤT CỬA ĐI 4 CÁNH XẾP TRƯỢT (KHÓA ĐƠN ĐIỂM) KẾT HỢP VÁCH KÍNH

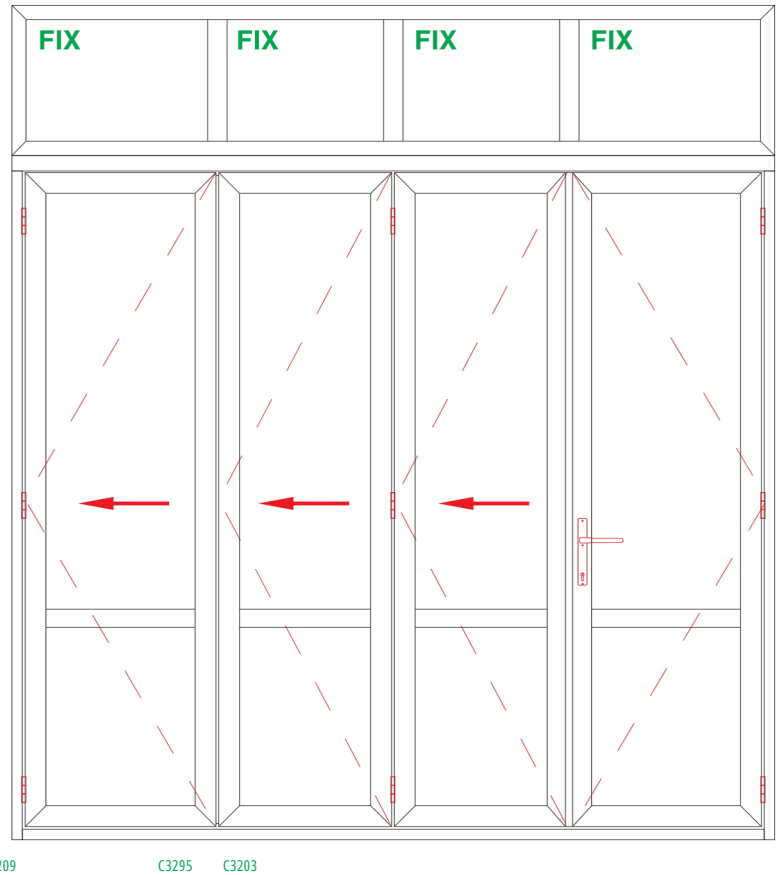


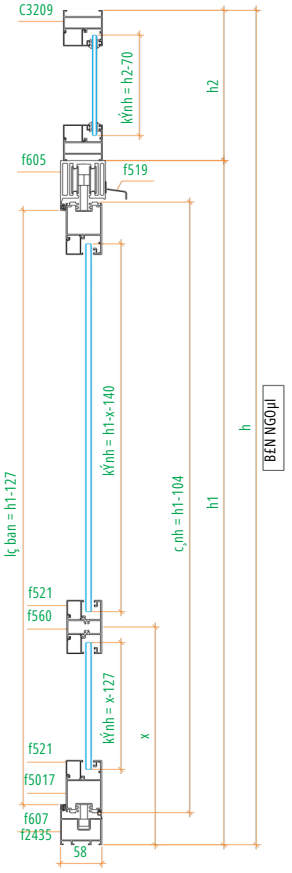


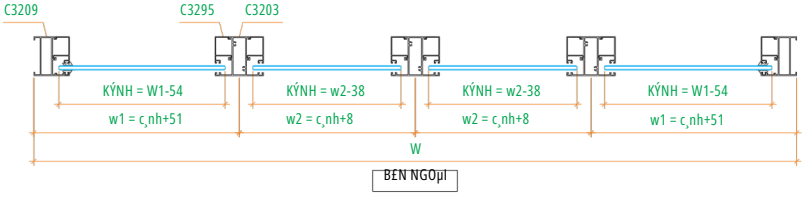


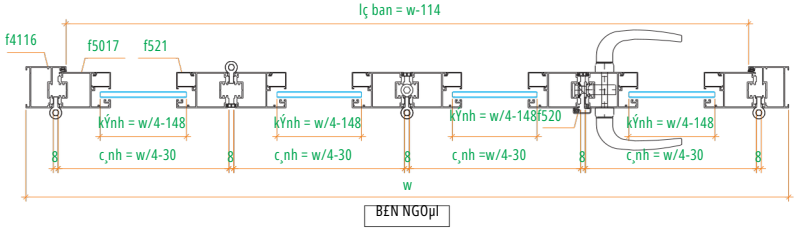


3. HƯỚNG DẪN SẢN XUẤT CỬA ĐI 4 CÁNH XẾP TRƯỢT (KHÓA ĐA ĐIỂM) KẾT HỢP VÁCH KÍNH

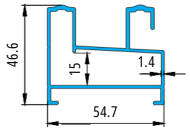
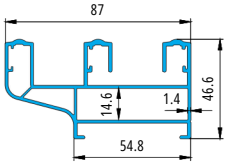
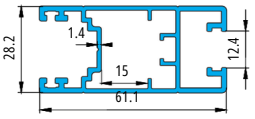
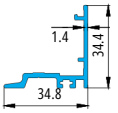
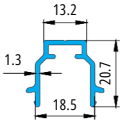
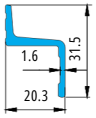




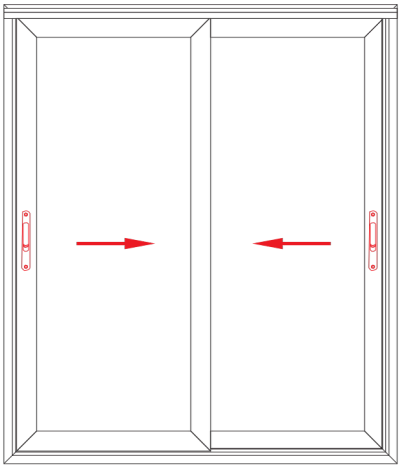


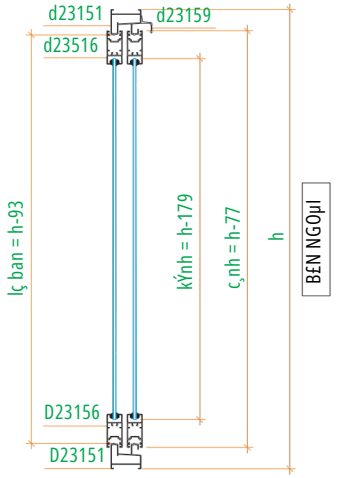


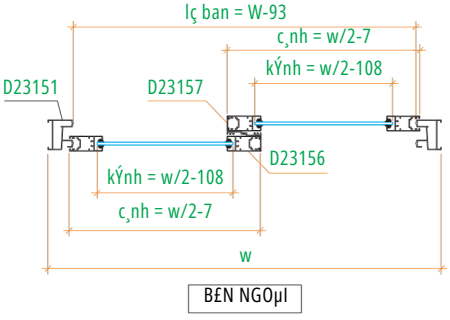
1. MẶT CẮT THANH NHÔM CỬA SỔ MỞ LÙA

Khung cöûa luøa	Khung cöûa luøa 3 ray	Caùnh cöûa luøa	OÁp caùnh cöûa luøa	Neïp ñoái ñaàu cöûa 4 caùnh
D23151 0.949 kg/m	D45482 1.414 kg/m	D23156 0.936 kg/m	D23157 0.365 kg/m	D23158 0.229 kg/m
				
OÁp che nöôùc möa				
D23159 0.279 kg/m				
				

2. HƯỚNG DẪN SẢN XUẤT CỬA SỔ 2 CÁNH MỞ LÙA

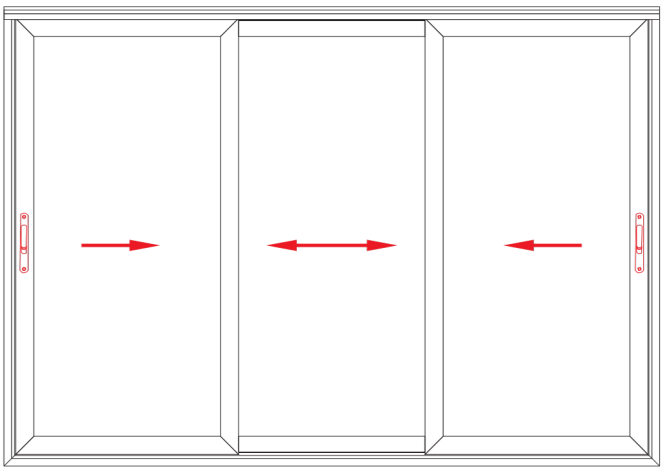


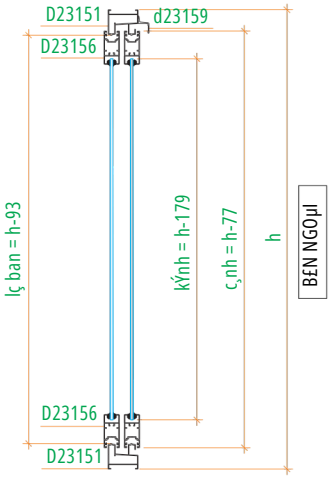


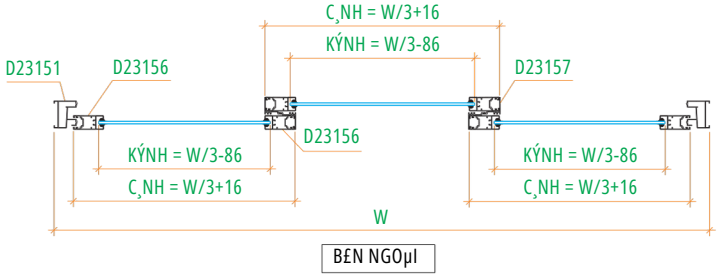


PhỤ KIỆN CỬA SỔ MỞ LÙA								
TÊN GỌI	MÃ SẢN PHẨM	ĐVT	CỬA 2 CÁNH		CỬA 3 CÁNH		CỬA 4 CÁNH	
			CHỐT SẬP	KHÓA SÒ	CHỐT SẬP	KHÓA SÒ	CHỐT SẬP	KHÓA SÒ
CHỐT ÂM TỰ SẬP	STG35A	CÁ	2		2		3	
VẤU HÃM CHỐT ÁP TỰ SẬP	STZ02	I	2		2		3	
KHÓA SÒ	SBG02	CÁ		1		2		2
MIỆNG SÒ	SB44	I		1		2		2
BÁNH XE ĐƠN	LTD24	CÁ	4	4	6	6	8	8
		I						
		CÁ						
		I						
		CÁ						
		I						

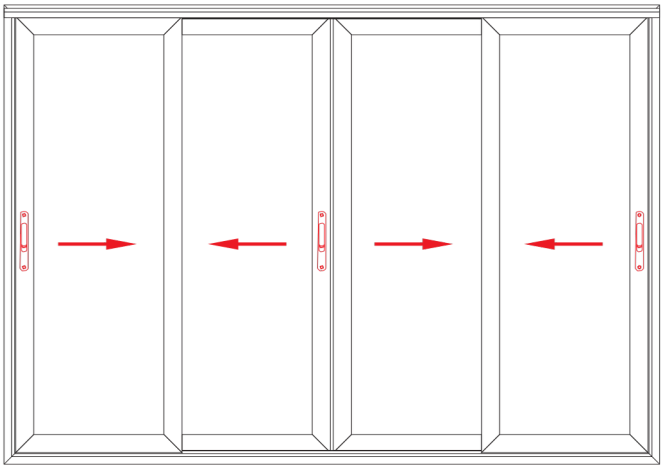
3. HƯỚNG DẪN SẢN XUẤT CỬA SỔ 3 CÁNH MỞ LÙA

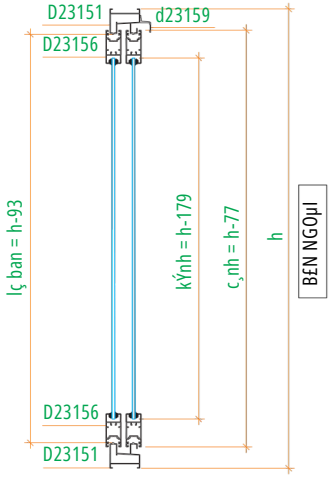


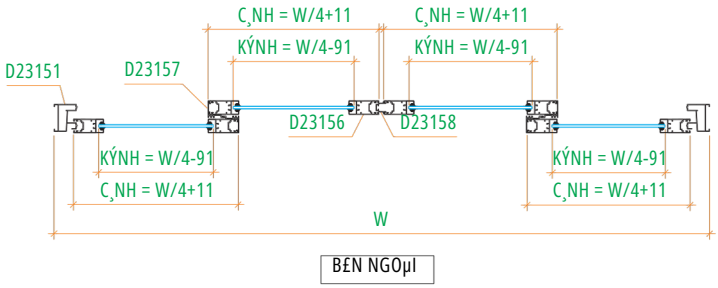




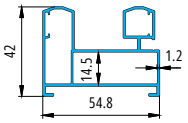
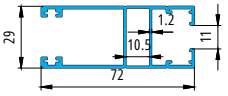
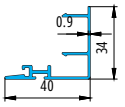
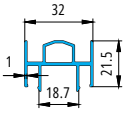
4. HƯỚNG DẪN SẢN XUẤT CỬA SỔ 4 CÁNH MỞ LÙA



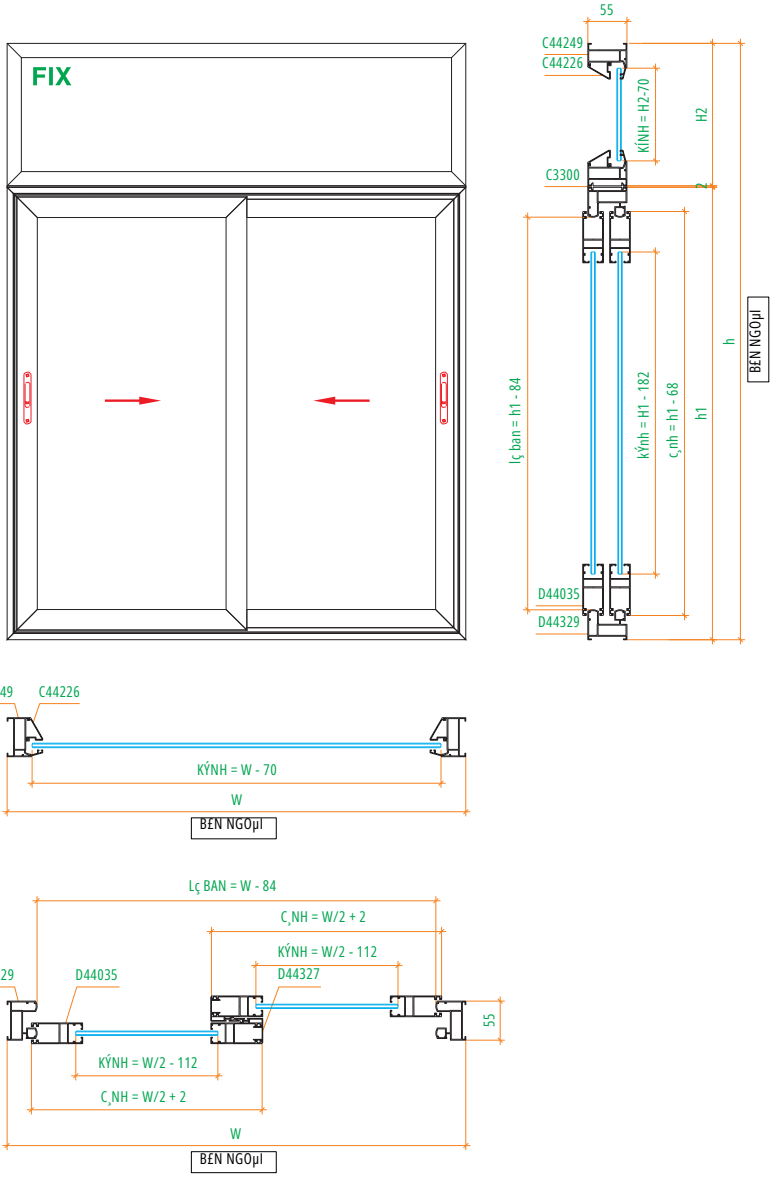




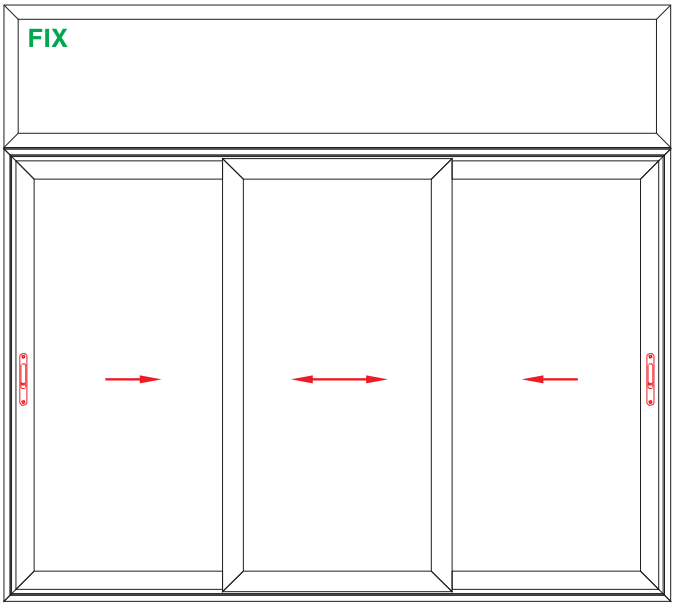
1. MẶT CẮT THANH NHÔM CỬA SỔ MỞ LÙA

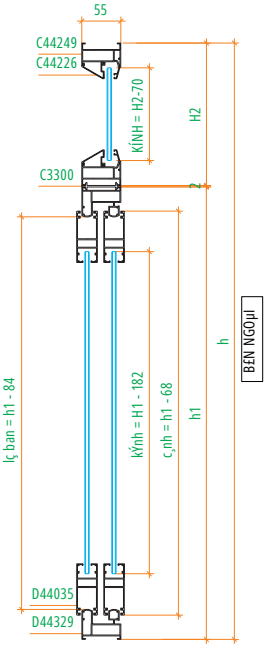
Khung cöûa luøa	Caùnh cöûa môû luøa	OÁp caùnh cöûa luøa	Neïp ñoái ñaàu cöûa 4 caùnh
D44329 0.885 kg/m	D44035 0.827 kg/m	D44327 0.315 kg/m	D44328 0.396 kg/m
			

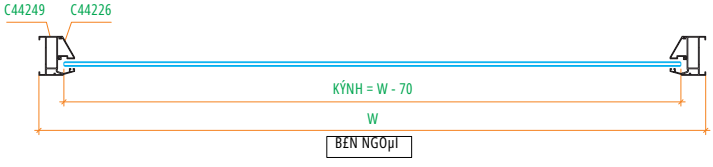
2. HƯỚNG DẪN SẢN XUẤT CỬA SỔ 2 CÁNH MỞ LÙA KẾT HỢP VÁCH KÍNH

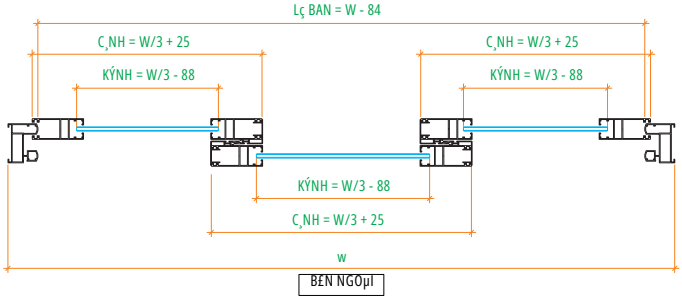


3. HƯỚNG DẪN SẢN XUẤT CỬA SỔ 3 CÁNH MỞ LÙA KẾT HỢP VÁCH KÍNH

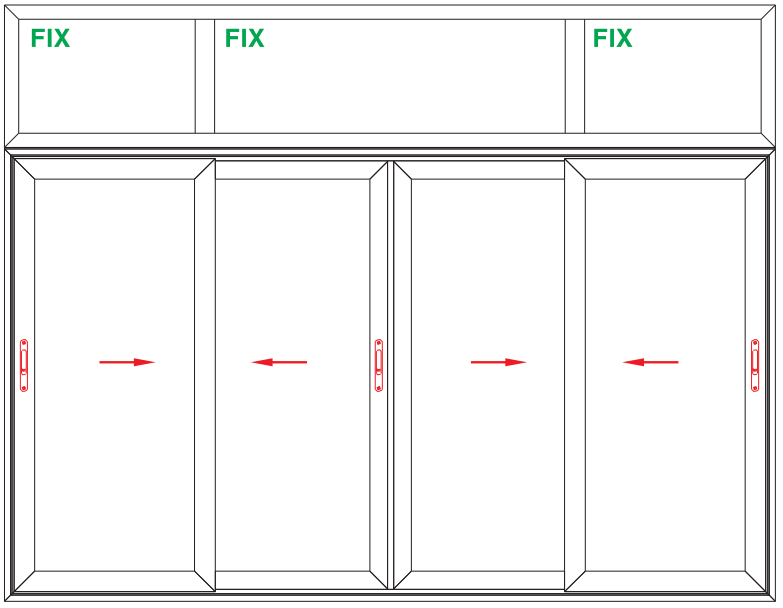


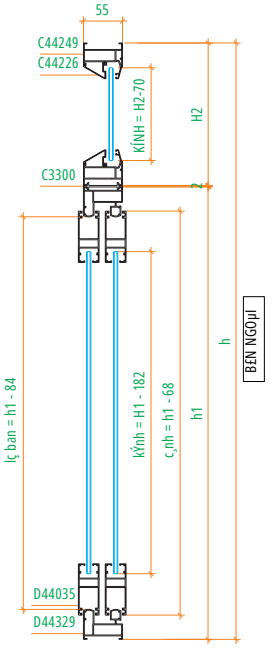


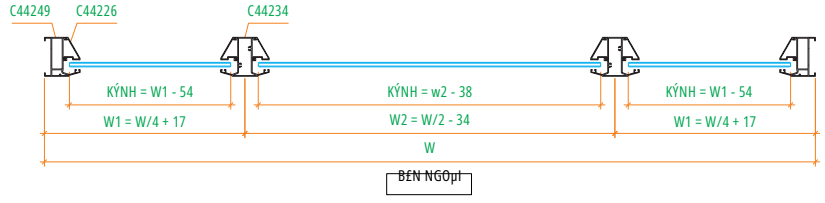


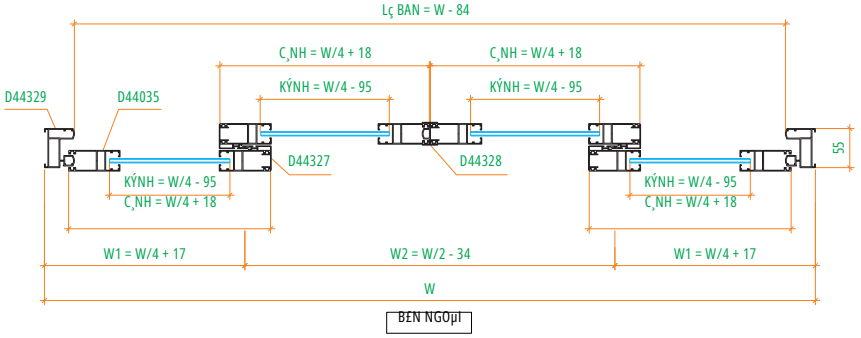


4. HƯỚNG DẪN SẢN XUẤT CỬA SỔ 4 CÁNH MỞ LÙA KẾT HỢP VÁCH KÍNH



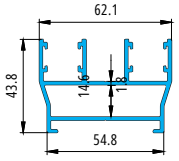
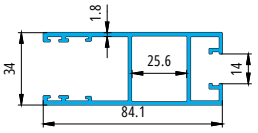
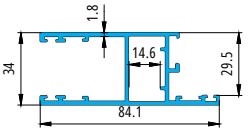
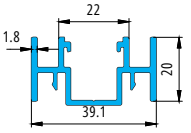
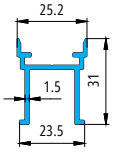
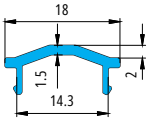
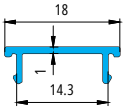
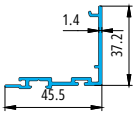
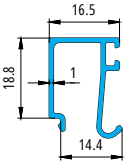




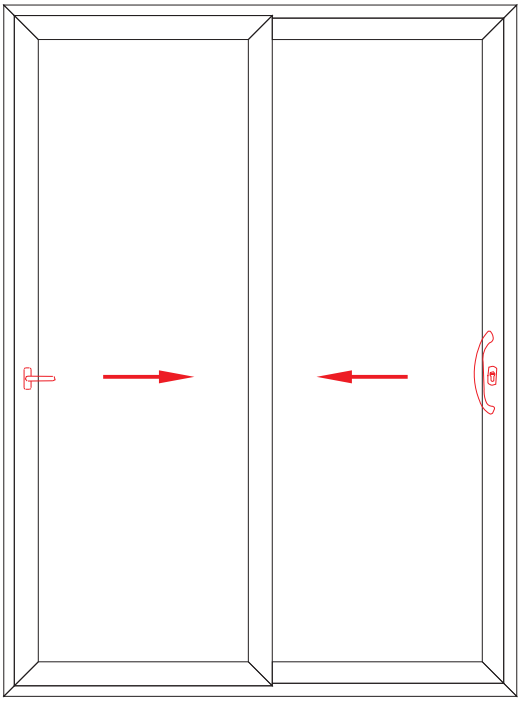


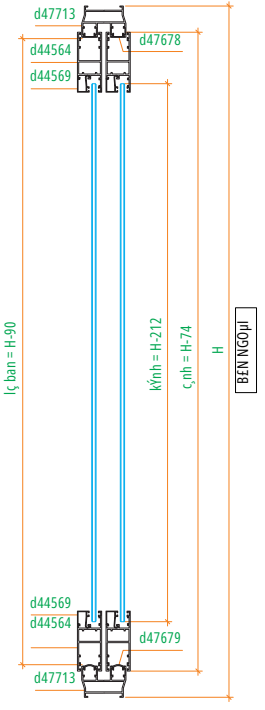
PHỤ KIỆN CỬA SỔ MỞ LÙA								
TÊN GỌI	MÃ SẢN PHẨM	ĐVT	CỬA 2 CÁNH		CỬA 3 CÁNH		CỬA 4 CÁNH	
			CHỐT SẬP	KHÓA SÒ	CHỐT SẬP	KHÓA SÒ	CHỐT SẬP	KHÓA SÒ
CHỐT ÂM TỰ SẬP	STG35A	CÁ	2		2		3	
VẤU HÃM CHỐT ÁP TỰ SẬP	STZ02	I	2		2		3	
KHÓA SÒ	SBG02	CÁ		1		2		2
MIỆNG SÒ	SB44	I		1		2		2
BÁNH XE ĐƠN	LTD25W	CÁ	4	4	6	6	8	8
		I						
		CÁ						
		I						
		CÁ						
		I						

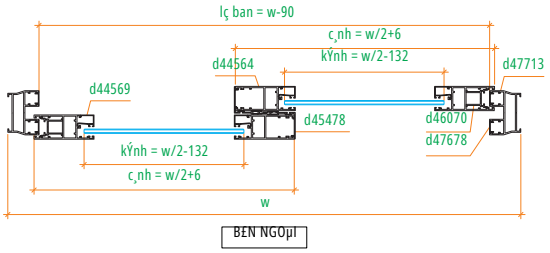
1. MẶT CẮT THANH NHÔM CỬA ĐI MỞ LÙA

Khung cöûa luøa	Caùnh cöûa môû luøa	Caùnh cöûa môû luøa	Neïp ñoái ñaàu cöûa 4 caùnh	OÁp khoùa ña ñieåm
D47713 1.223 kg/m 	D45316 1.319 kg/m 	D44564 1.201 kg/m 	D47688 0.545 kg/m 	D46070 0.364 kg/m 
OÁp ñaäy ray	**OÁp ñaäy raõnh phuï kieän**	**Thanh oáp moùc**	**Neïp kính**	
D47679 0.096 kg/m 	D47678 0.073 kg/m 	D45478 0.383 kg/m 	D44569 0.199 kg/m 	

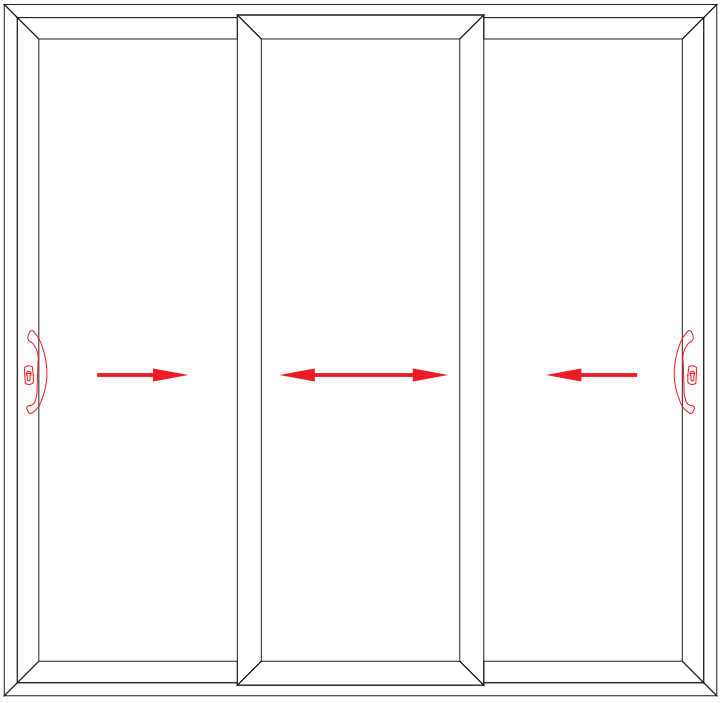
2. HƯỚNG DẪN SẢN XUẤT CỬA ĐI 2 CÁNH MỞ LÙA

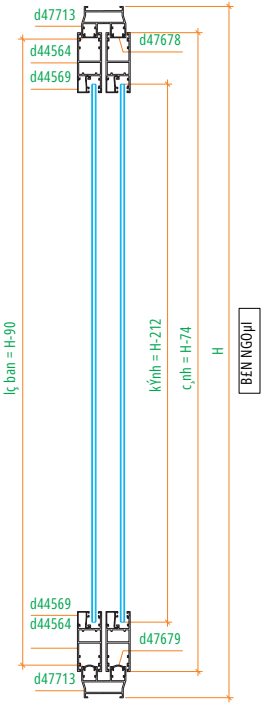


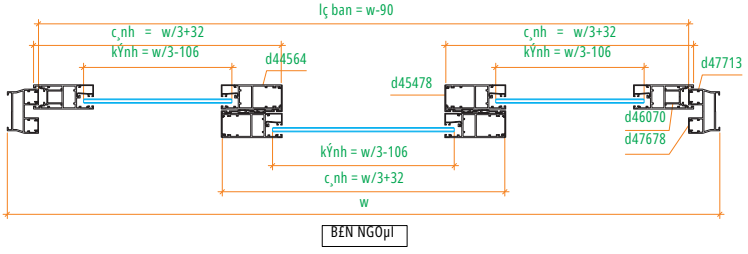




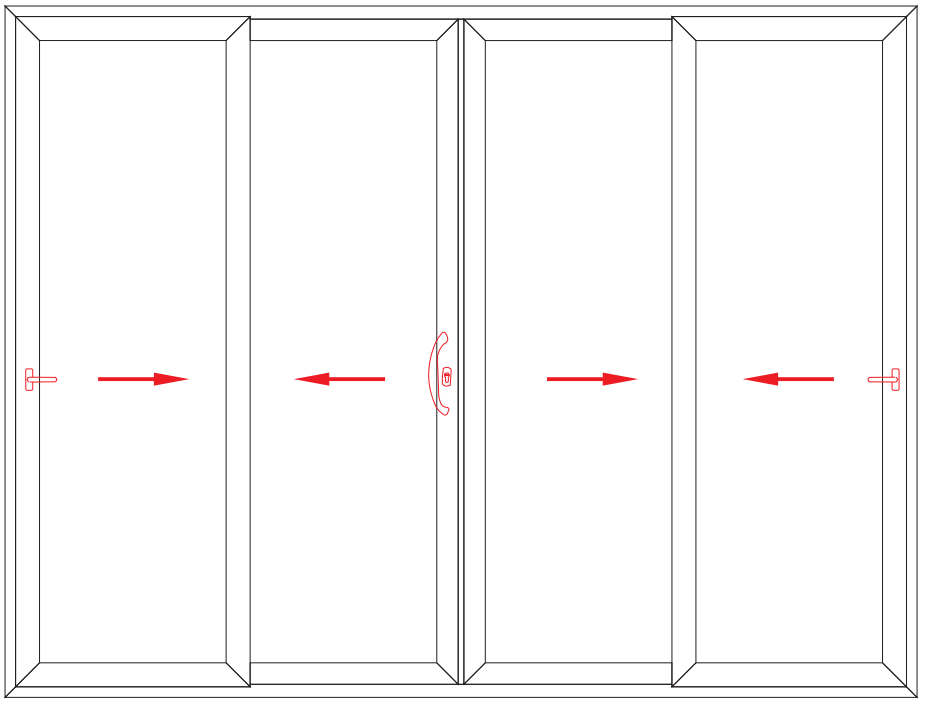
3. HƯỚNG DẪN SẢN XUẤT CỬA ĐI 3 CÁNH MỞ LÙA

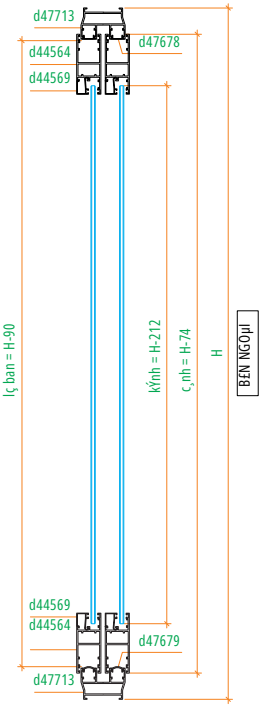


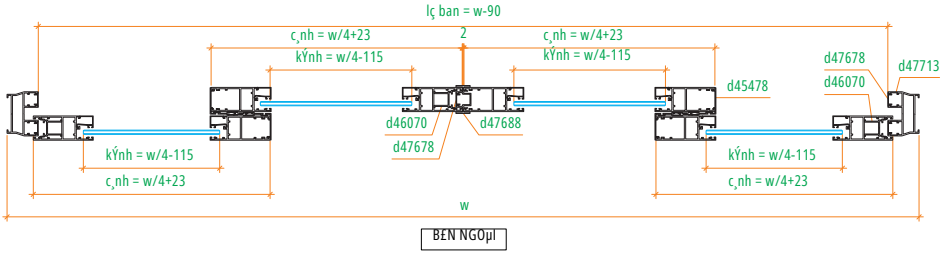




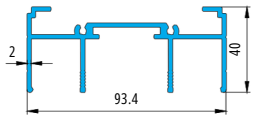
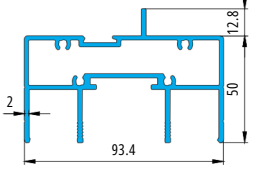
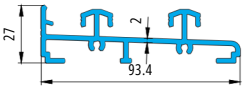
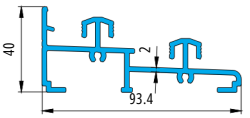
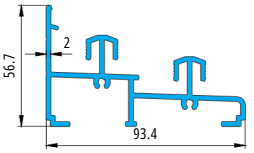
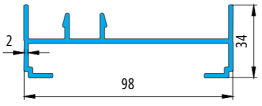
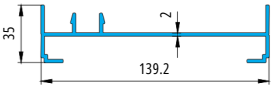
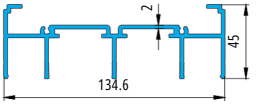
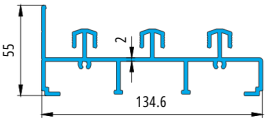
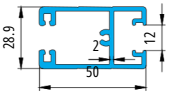
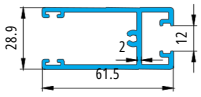
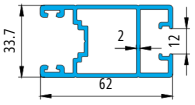
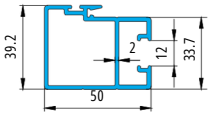
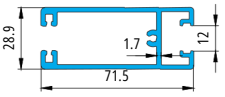
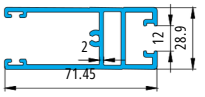
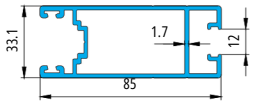
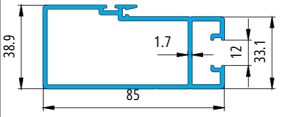
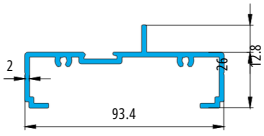
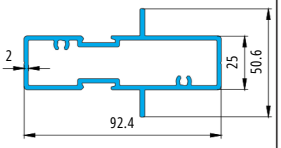
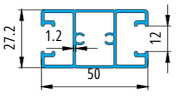
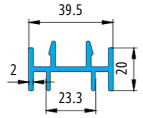
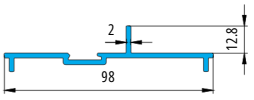
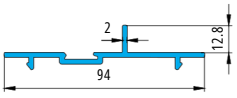
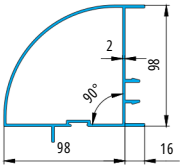
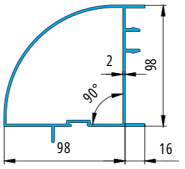
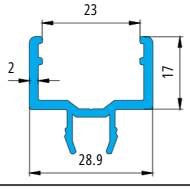
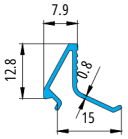
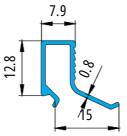
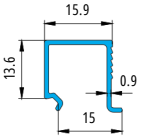
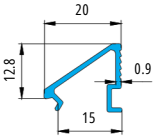
4. HƯỚNG DẪN SẢN XUẤT CỬA ĐI 4 CÁNH MỞ LÙA



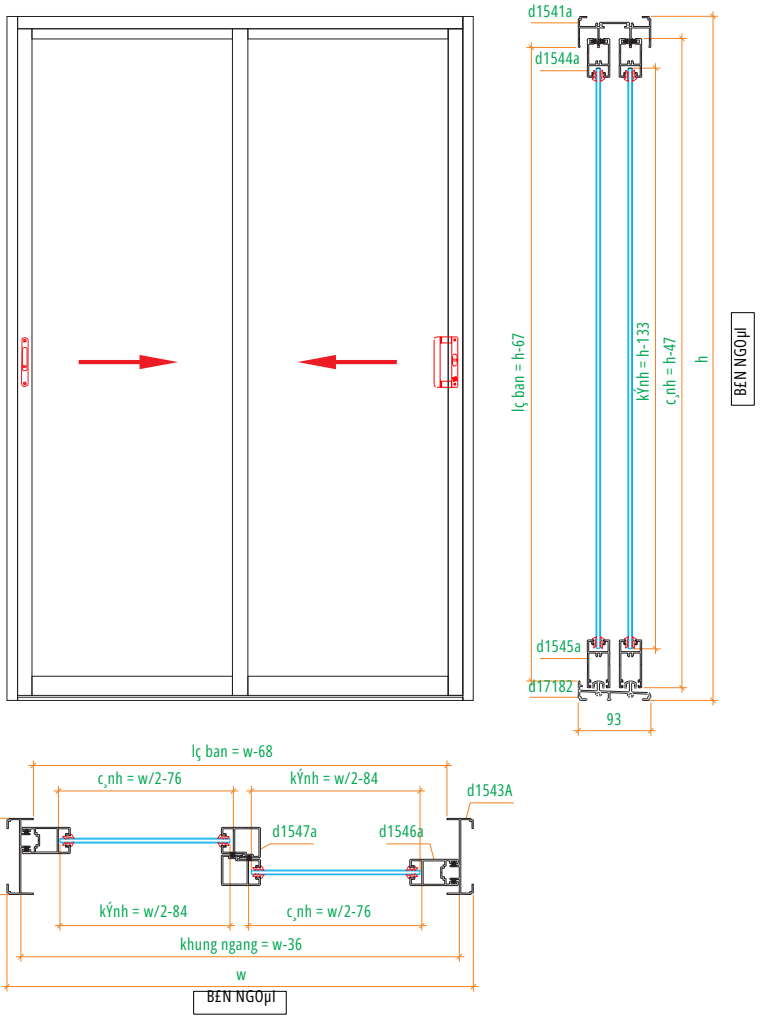




1. MẶT CẮT THANH NHÔM CỬA MỞ LÙA

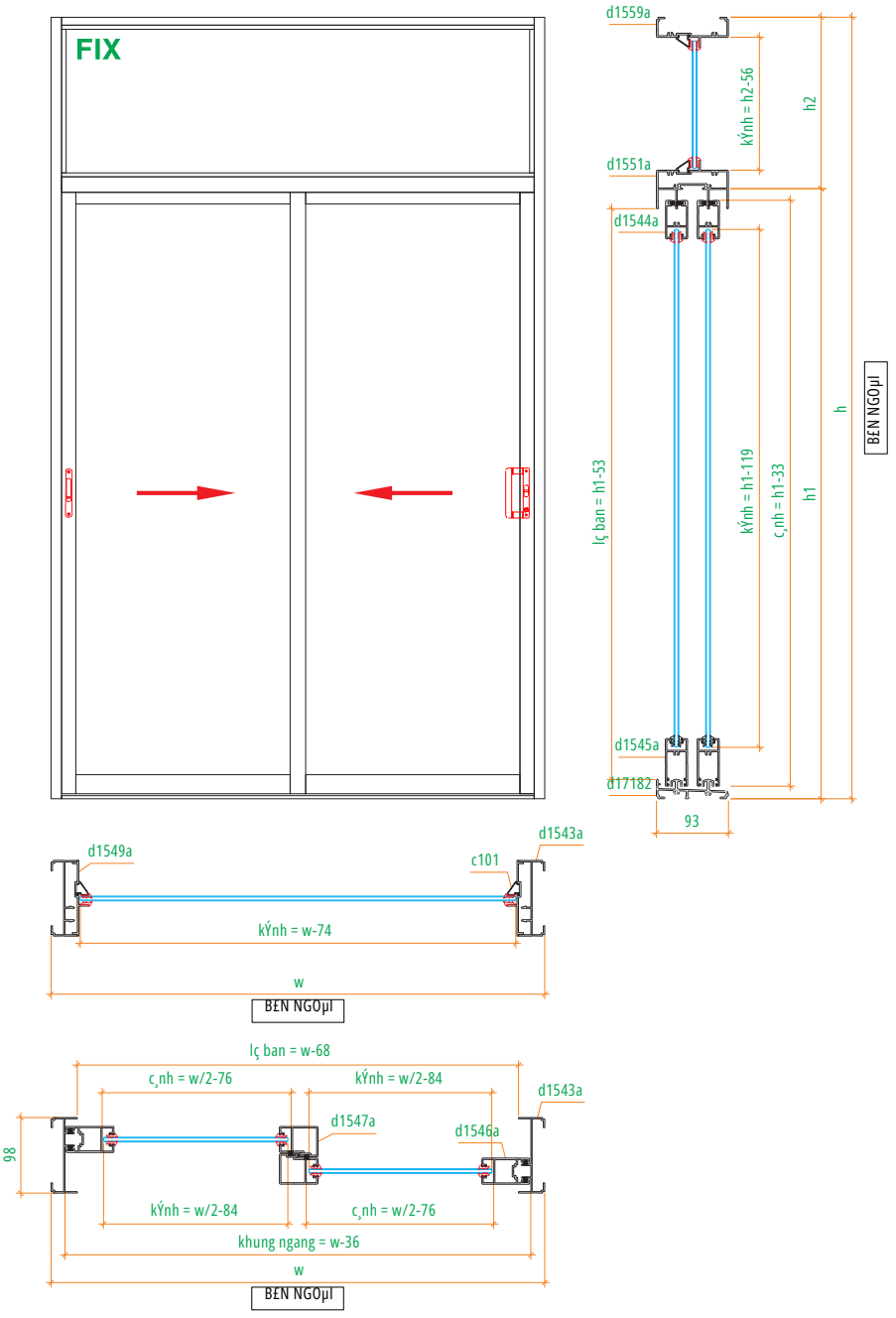
Khung ngang treân	Ñoá chia cöûa luøa vôùi vaùch kính treân	Khung ngang döôùi (ray baèng)	Khung ngang döôùi (ray leäch)	Khung ngang döôùi (ray leäch)
D1541A 1.459 kg/m	D1551A 2.164 kg/m	D17182 1.307 kg/m	D1942 1.561 kg/m	D1542A 1.706 kg/m
				
Khung ñöùng D1543A 1.134 kg/m	**Khung ñöùng (3 ray)** D3213 1.367 kg/m	**Khung ngang treân (3 ray)** D3211 1.959 kg/m	**Khung ngang döôùi (3 ray)** D3212 2.295 kg/m	**Caùnh ngang treân** D1544A 0.99 kg/m
				
Caùnh ngang döôùi D1545A 1.00 kg/m	**Caùnh ñöùng trôn** D1546A 1.273 kg/m	**Caùnh ñöùng moùc** D1547A 1.098 kg/m	**Caùnh ngang treân** D26144 1.115 kg/m	**Caùnh ngang döôùi** D1555A 1.243 kg/m
				
Caùnh ñöùng trôn D26146 1.33 kg/m	**Caùnh ñöùng moùc** D28127 1.303 kg/m	**Khung ngang vaùch kính** D1559A 1.07 kg/m	**Ñoá coá ñònh treân vaùch kính** D2618 1.546 kg/m	**Ñoá coá ñònh treân caùnh** D1354 0.696 kg/m
				
Neïp ñoái ñaàu cöûa 4 caùnh D1548A 0.62 kg/m	**OÁp khung vaùch kính** D1549A 0.712 kg/m	**Noái khung vaùch kính** D1578 0.676 kg/m	**Noái goùc 90 ñoä traùi** D2420 2.292 kg/m	**Noái goùc 90 ñoä phaûi** D2490 2.292 kg/m
				
Thanh chuyeån kính hoäp D34608 0.399 kg/m	**Neïp kính** D1779 0.10 kg/m	**Neïp kính** D1298 0.109 kg/m	**Neïp kính** D1168 0.13 kg/m	**Neïp kính** C101 0.133 kg/m
				

2. HƯỚNG DẪN SẢN XUẤT CỬA ĐI 2 CÁNH MỞ LÙA (BẢN 62)

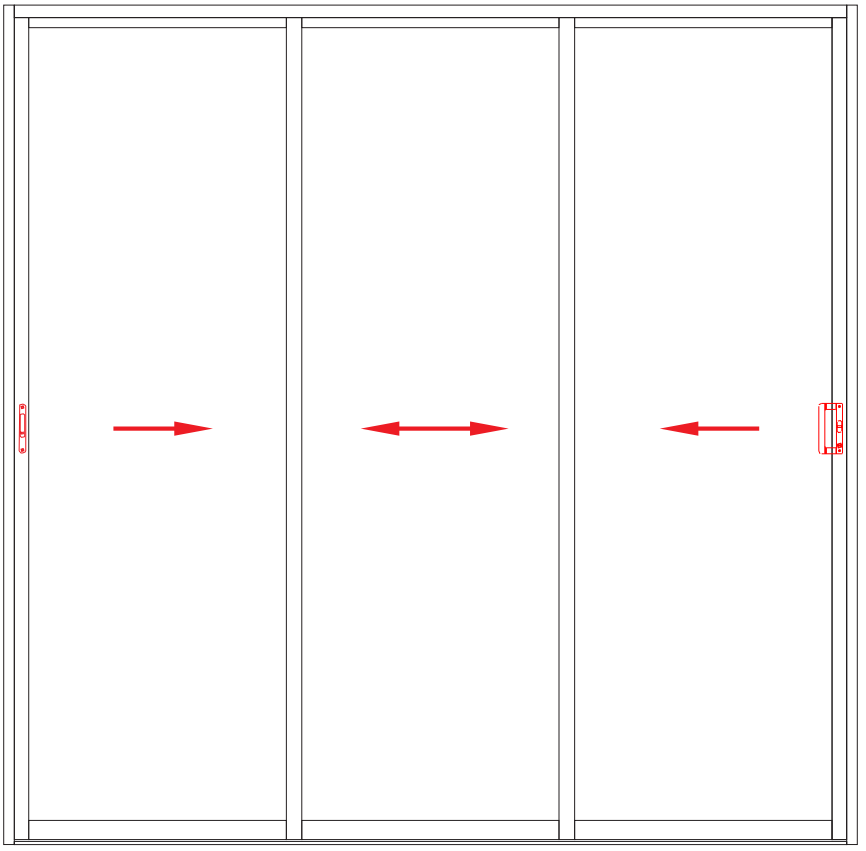


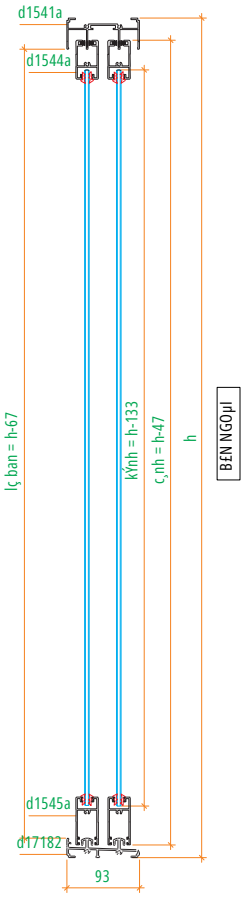
PHỤ KIỆN CỬA ĐI MỞ LÙA 93										
TÊN GỌI	MÃ SẢN PHẨM	ĐVT	CỬA 2 CÁNH		CỬA 3 CÁNH		CỬA 4 CÁNH		CỬA 3 CÁNH - 3 RAY	
			BẢN 62	BẢN 85	BẢN 62	BẢN 85	BẢN 62	BẢN 85	BẢN 62	BẢN 85
TAY NẮM CHỮ D NHỎ (MẶT CÓ CHÌA)	CZM06A/L	CÁI	1		1		1		1	
THÂN KHÓA CHỮ D (MẶT KHÔNG CHÌA)	CZM06F/L	CÁI	1		1		1		1	
CHỐT ÂM TỰ SẬP VÁU HAM CHỐT ÁP TỰ	STG35A	CÁI	1		1		2		1	1
SẬP BÁNH XE ĐÔI TAY NẮM CHỮ D LỚN	STZ02	CÁI	2		2		3		2	1
THÂN KHÓA CHỮ D LÕI KHÓA CHỮ D	LTS17G	CÁI	4		6		8		6	6
MIỆNG KHÓA CHỮ D NẮP ĐẬY LÕI KHÓA	JML04	CẶP		1		1		1		1
CHỮ D ĐỆM CHỐNG RUNG ĐỆM CHỐNG	JTMK28A	CÁI		1		1		1		1
ĐẬP ĐỆM CHỐNG NHẤC ĐỆM CHỐNG	JSX60Y-30T	CÁI		1		1		1		1
RUNG ĐỆM DẪN HƯỚNG DƯỚI TRƠN	JCZMK02	CÁI		1		1		1		1
ĐỆM DẪN HƯỚNG DƯỚI MÓC ĐỆM DẪN	JTMK01	CÁI		2		2		2		2
HƯỚNG TRÊN TRƠN ĐỆM DẪN HƯỚNG	FKB	CÁI		4		4		6		4
TRÊN MÓC ĐỆM DẪN HƯỚNG DƯỚI	FKD	CÁI	4	1	4	2	6	2	4	2
TRƠN ĐỆM DẪN HƯỚNG DƯỚI MÓC ĐỆM	FDK	CÁI	1	1	2	2	2	2	2	2
DẪN HƯỚNG TRÊN TRƠN ĐỆM DẪN	FKA	CÁI	1	4	2	4	2	6	2	4
HƯỚNG TRÊN MÓC	DG-01	CÁI	4		4		6		4	
	DG-02	CÁI	2		2		4		2	
	DG-03	CÁI	2		4		4		4	
	DG-04	CÁI	2		2		4		2	
	KL139D	CÁI	2		4		4		4	
	KL140D	CÁI		2		2		4		2
	KL141D	CÁI		2		4		4		4
	KL142D	CÁI		2		2		4		2
				2		4		4		4

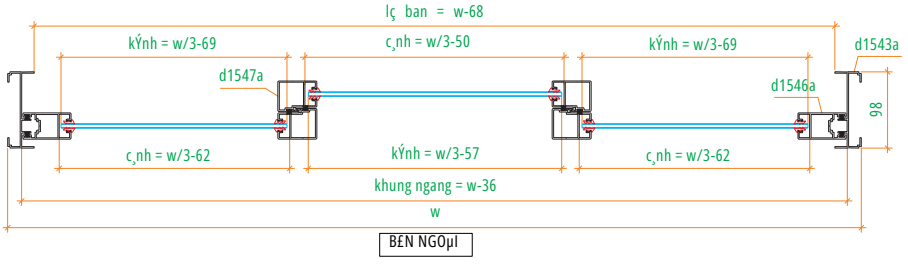
3. HƯỚNG DẪN SẢN XUẤT CỬA ĐI 2 CÁNH MỞ LÙA KẾT HỢP VÁCH KÍNH (BẢN 62)



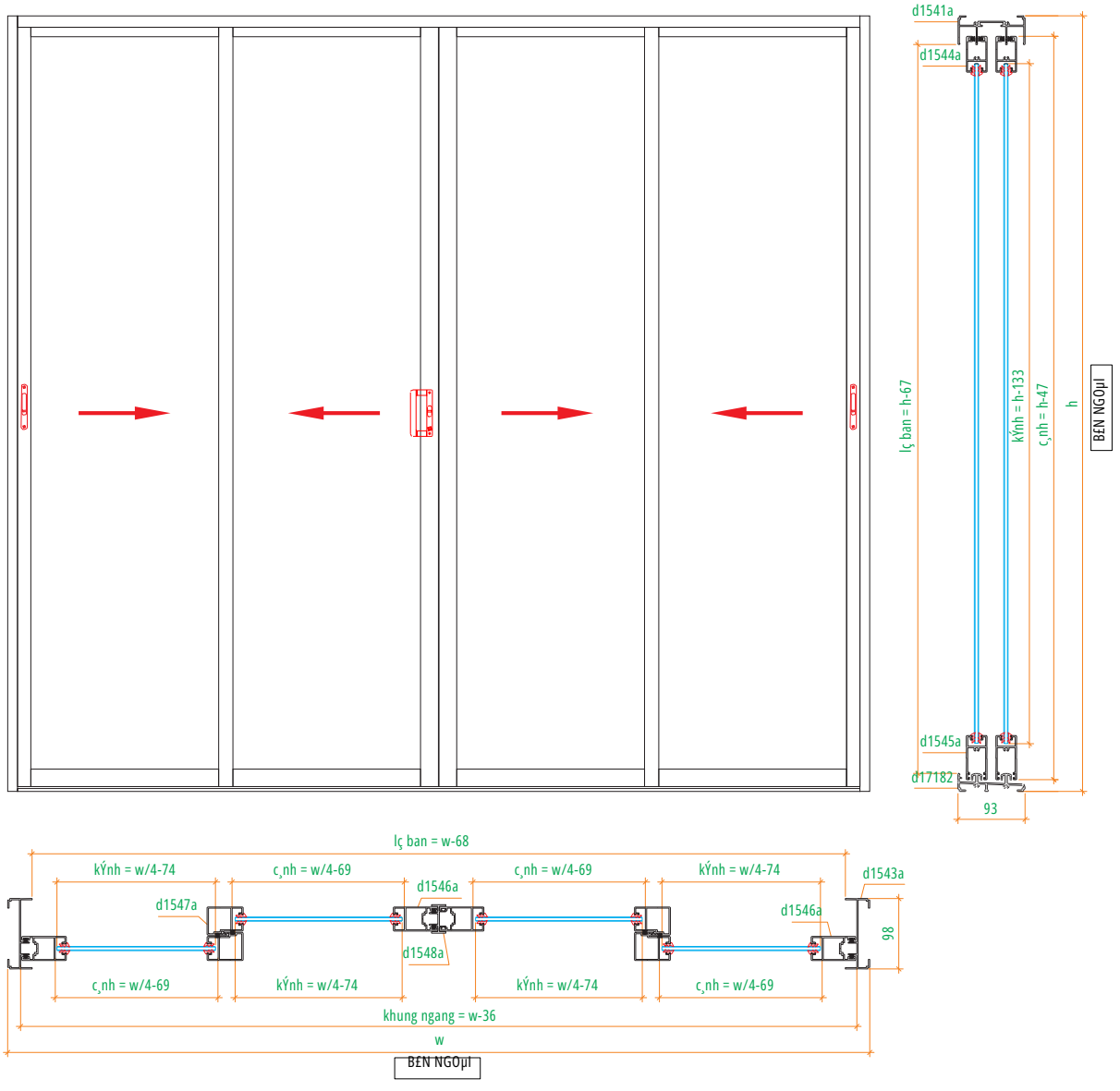
4. HƯỚNG DẪN SẢN XUẤT CỬA ĐI 3 CÁNH MỞ LÙA (BẢN 62)



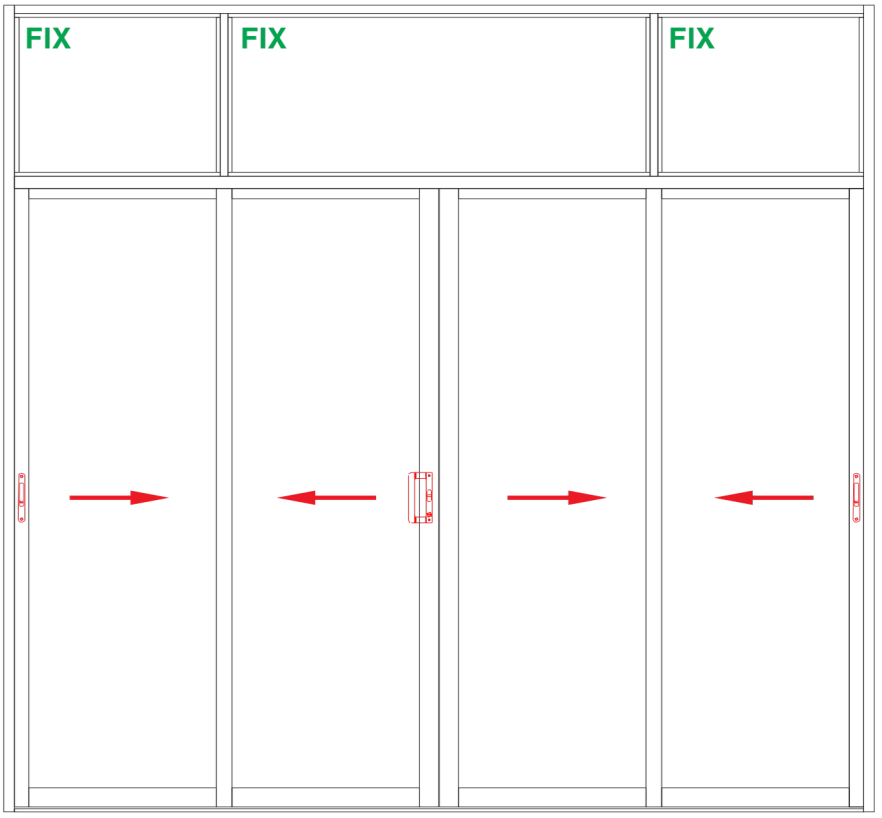


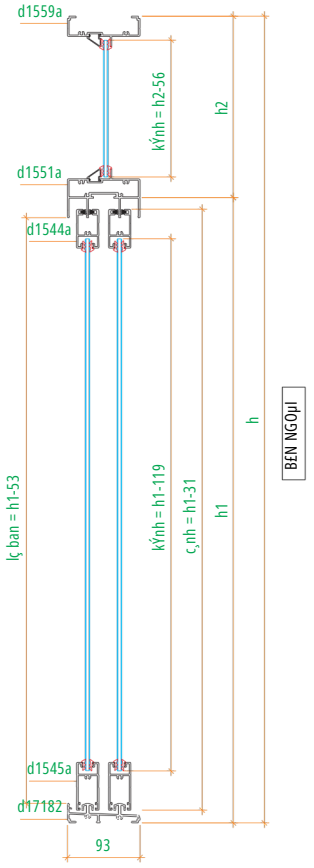


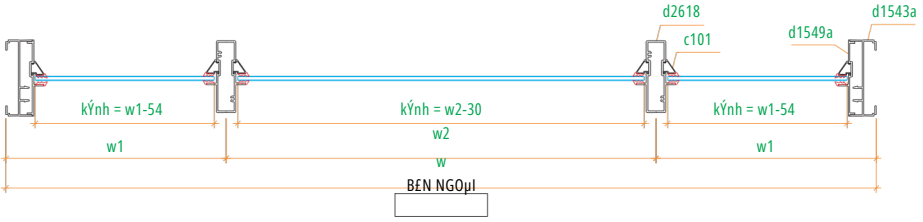
5. HƯỚNG DẪN SẢN XUẤT CỬA ĐI 4 CÁNH MỞ LÙA (BẢN 62)

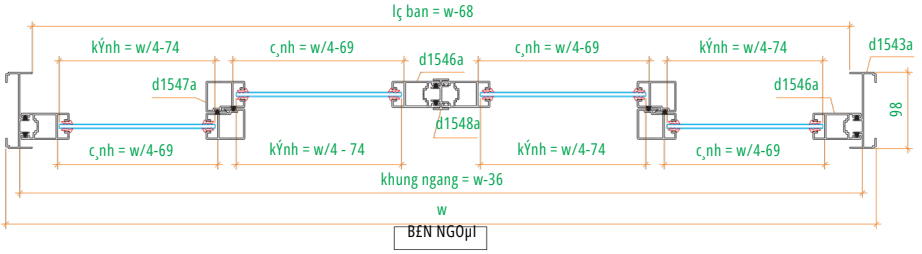


6. HƯỚNG DẪN SẢN XUẤT CỬA ĐI 4 CÁNH MỞ LÙA KẾT HỢP VÁCH KÍNH (BẢN 62)

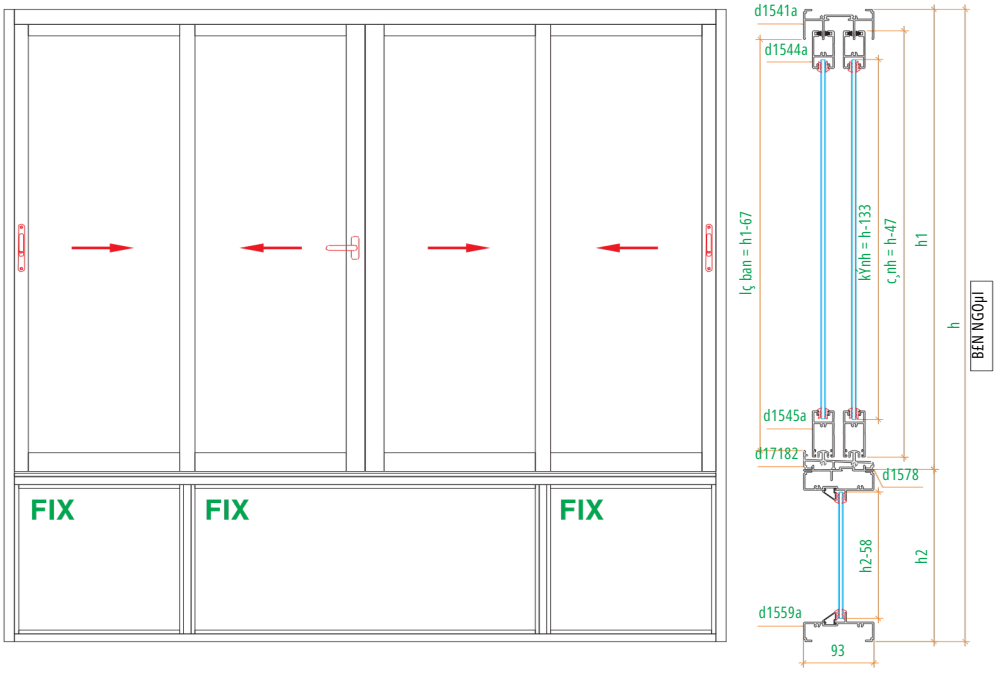


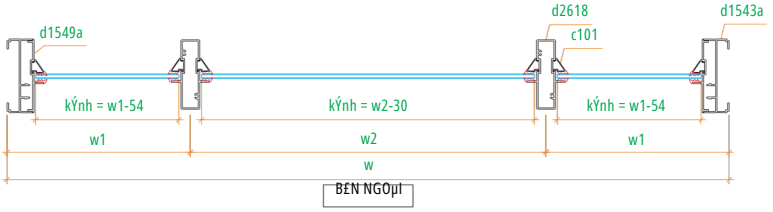


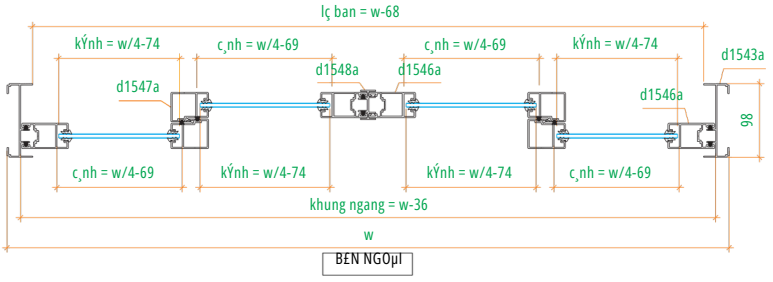




7. HƯỚNG DẪN SẢN XUẤT CỬA SỔ 4 CÁNH MỞ LÙA KẾT HỢP VÁCH KÍNH (BẢN 62)

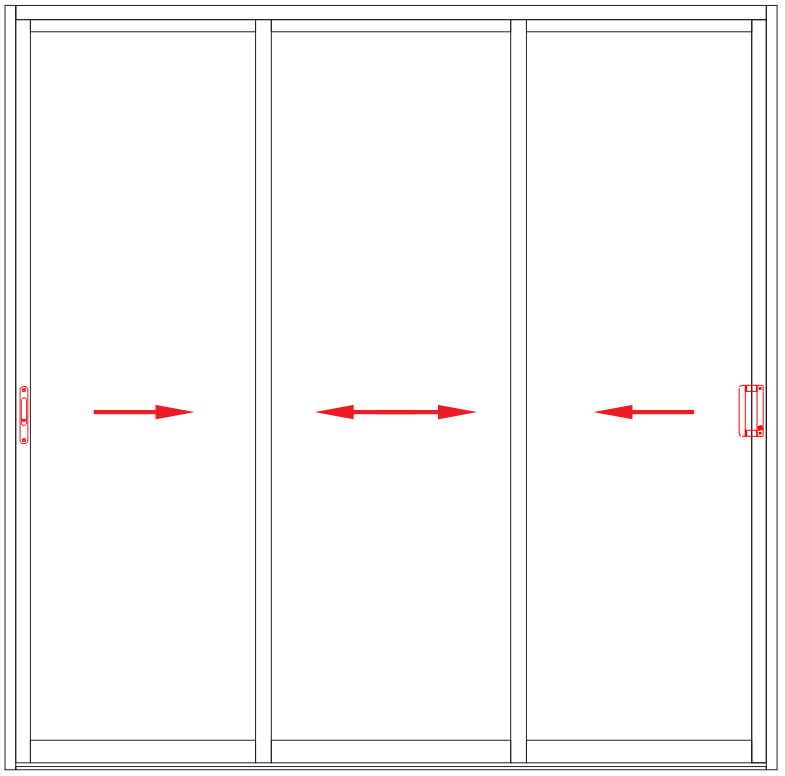


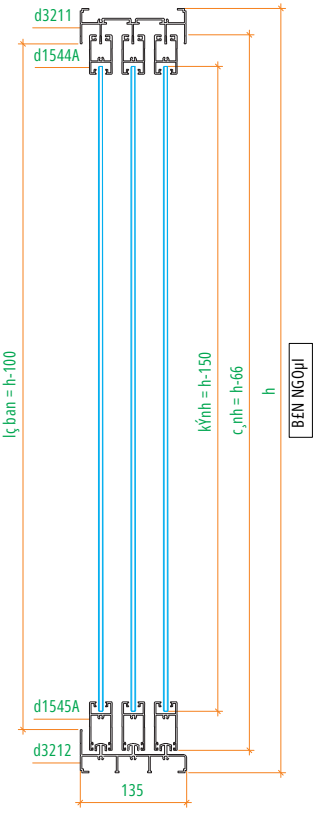


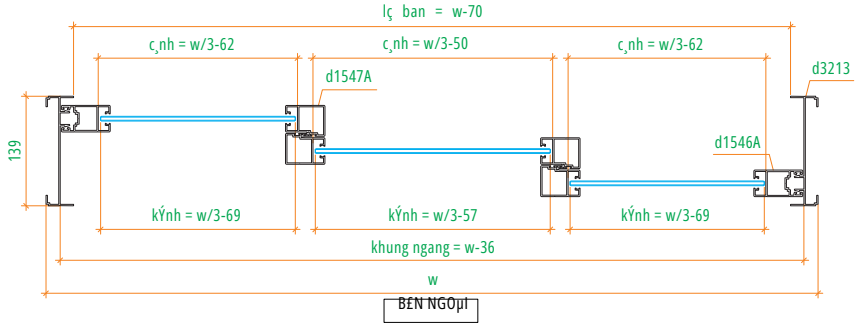


PHỤ KIỆN CỬA SỔ MỞ LÙA											
TÊN GỌI	MÃ SẢN PHẨM	ĐVT	CỬA 2 CÁNH			CỬA 3 CÁNH			CỬA 4 CÁNH		
			KHÓA ĐA ĐIỂM	CHỐT SẬP	KHÓA SÒ	KHÓA ĐA ĐIỂM	CHỐT SẬP	KHÓA SÒ	KHÓA ĐA ĐIỂM	CHỐT SẬP	KHÓA SÒ
TAY NẮM VẤU HÃM ĐA ĐIỂM	CZH26F	CÁ	1			1			1		
THANH ĐA ĐIỂM CHỐT ÂM TỰ	CK27	I	2			2			2		
SẬP VẤU HÃM CHỐT ÁP TỰ	CHS18-1200	CÁ	1			1			1		
SẬP KHÓA SÒ MIỆNG SÒ BÁNH	STG35A	I	1	2		1	2		2	3	
XE ĐƠN ĐỆM CHỐNG RUNG	STZ02	CÁ	1	2		1	2		2	3	
ĐỆM CHỐNG ĐẬP ĐỆM CHỐNG	SBG02	I			1			2			2
NHẤC ĐỆM CHỐNG RUNG ĐỆM	SB44	CÁ			1			2			2
DẪN HƯỚNG DƯỚI TRƠN ĐỆM	LTD24	I	4	4	4	6	6	6	8	8	8
DẪN HƯỚNG DƯỚI MÓC ĐỆM	FKB	CÁ	4	4	4	4	4	4	6	6	6
DẪN HƯỚNG TRÊN TRƠN ĐỆM	FKD	I	1	1	1	2	2	2	2	2	2
DẪN HƯỚNG TRÊN MÓC	FDK	CÁ	1	1	1	2	2	2	2	2	2
	FKA	I	4	4	4	4	4	4	2	2	2
	DG-01	CÁ	2	2	2	2	2	2	4	4	4
	DG-02	I	2	2	2	4	4	4	4	4	4
	DG-03	CÁ	2	2	2	2	2	2	4	4	4
	DG-04	I	2	2	2	4	4	4	4	4	4
		CÁ									
		I									
		CÁ									
		I									
		CÁ									
		I									
		CÁ									

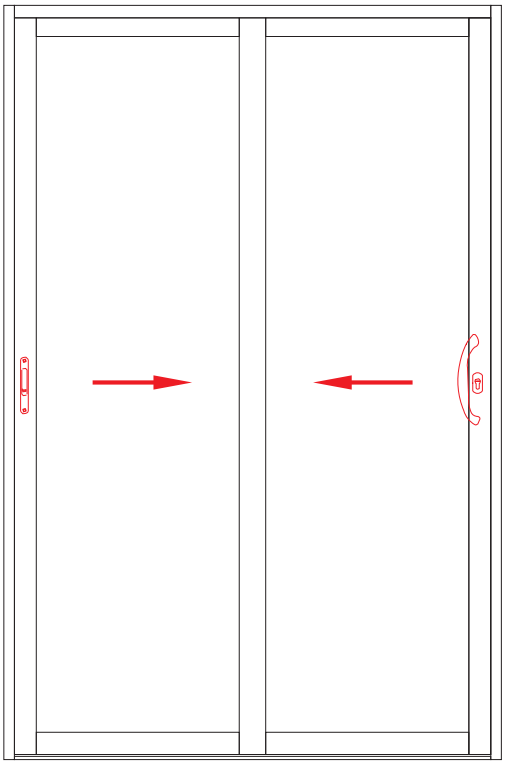
8. HƯỚNG DẪN SẢN XUẤT CỬA ĐI MỞ LÙA 3 CÁNH 3 RAY (BẢN 62)

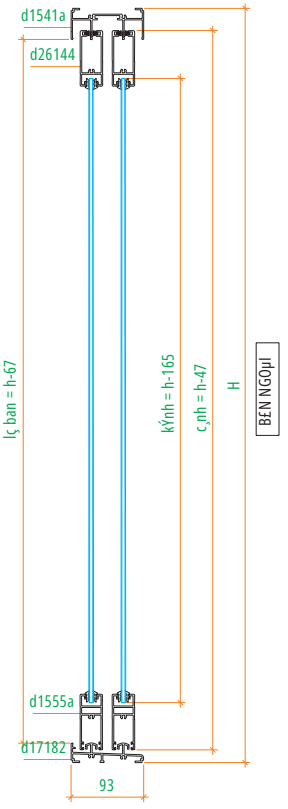


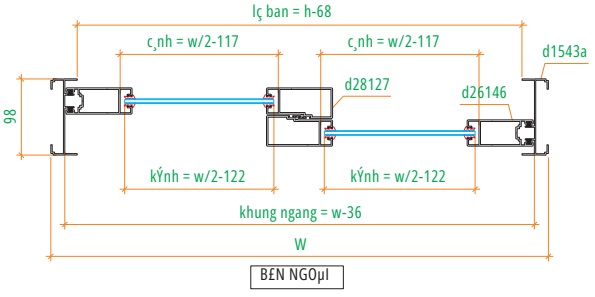




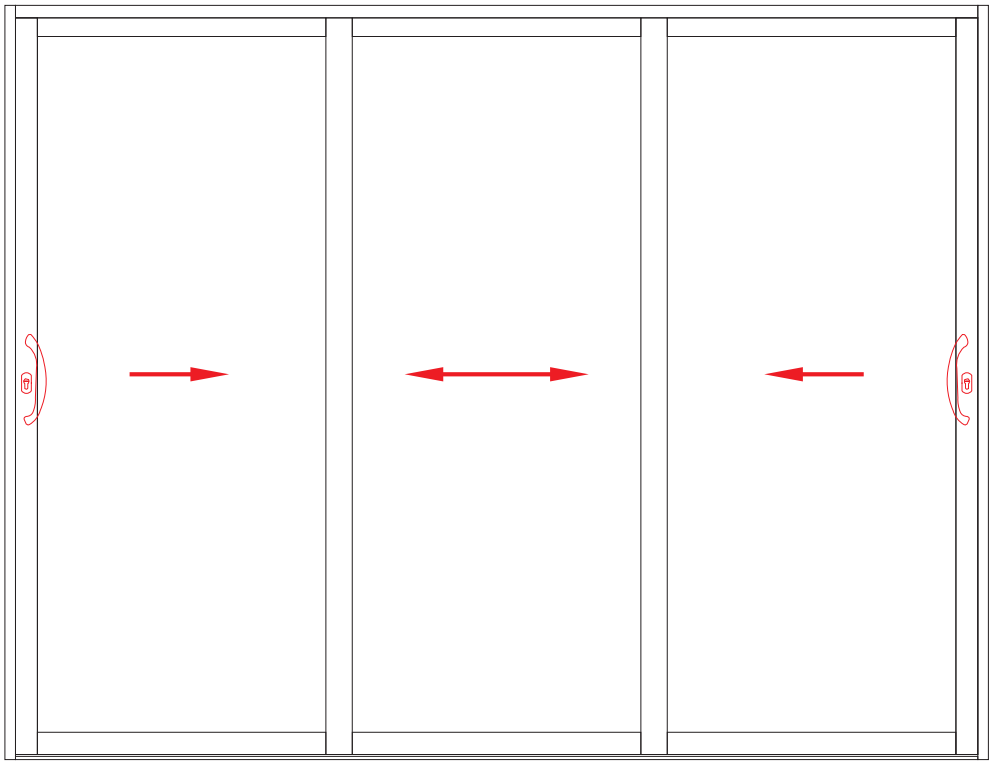
9. HƯỚNG DẪN SẢN XUẤT CỬA ĐI 2 CÁNH MỞ LÙA (BẢN 85)

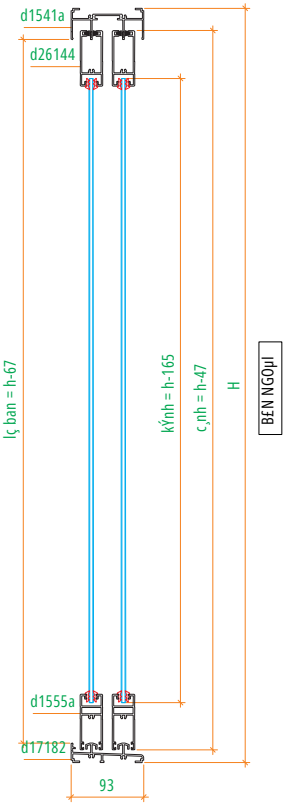


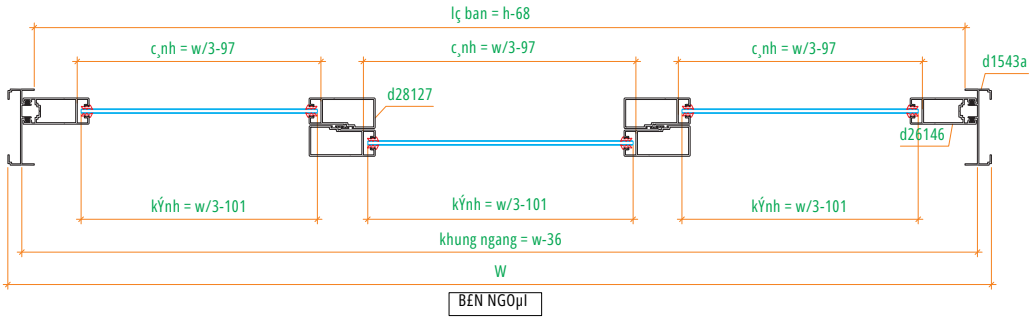




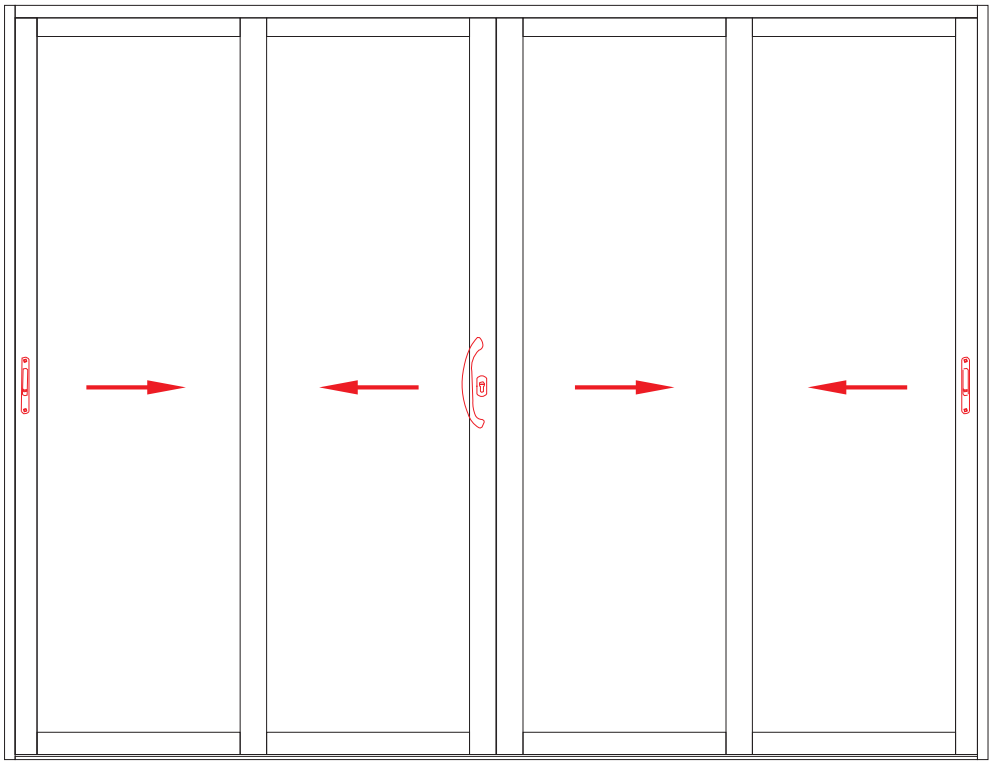
10. HƯỚNG DẪN SẢN XUẤT CỬA ĐI 3 CÁNH MỞ LÙA (BẢN 85)

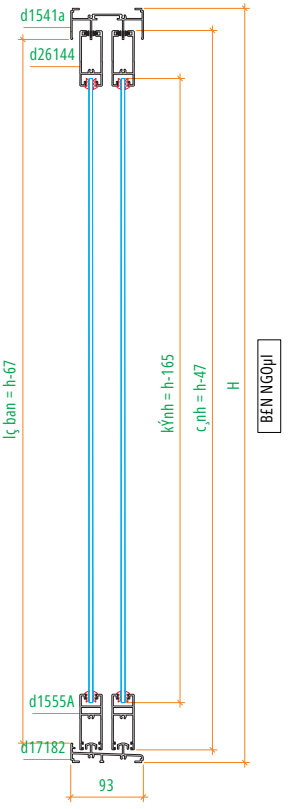


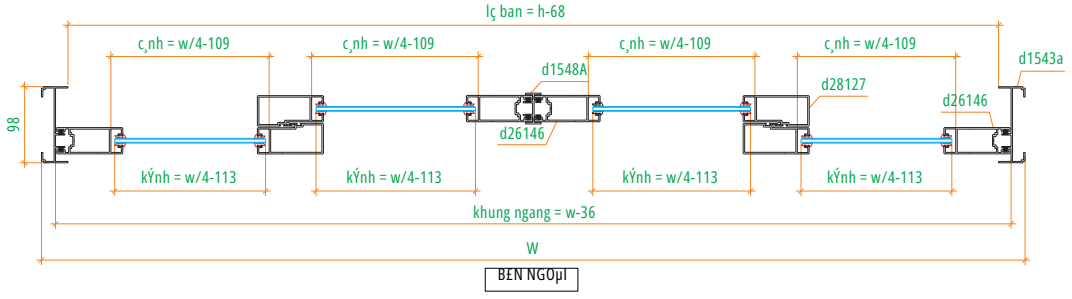




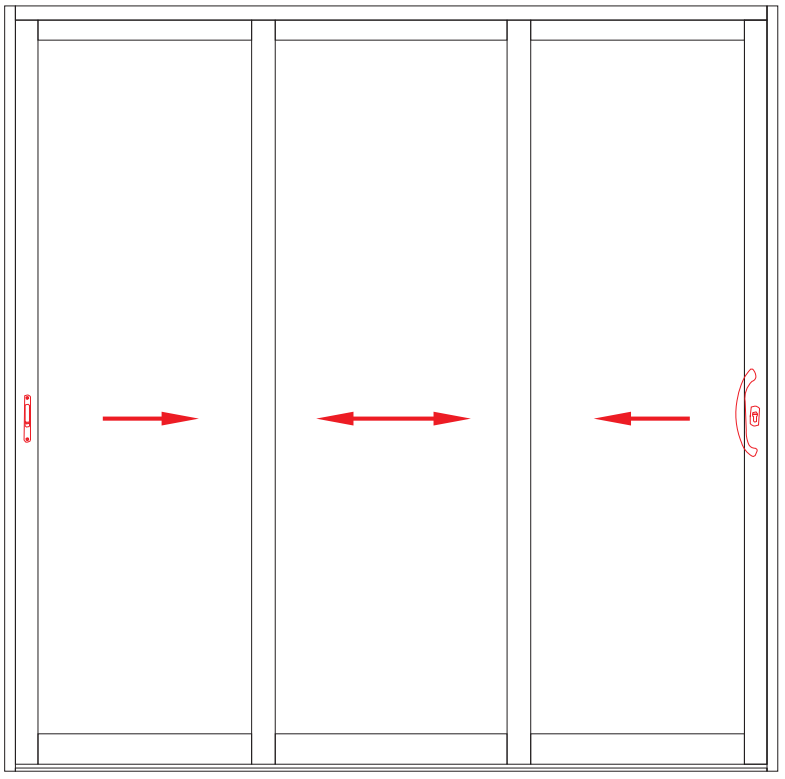
11. HƯỚNG DẪN SẢN XUẤT CỬA ĐI 3 CÁNH MỞ LÙA (BẢN 85)

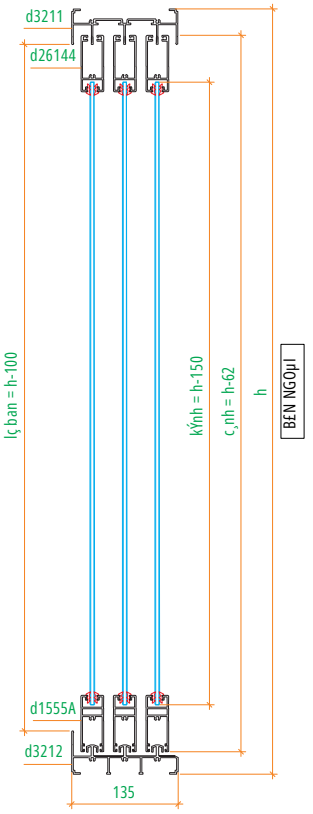


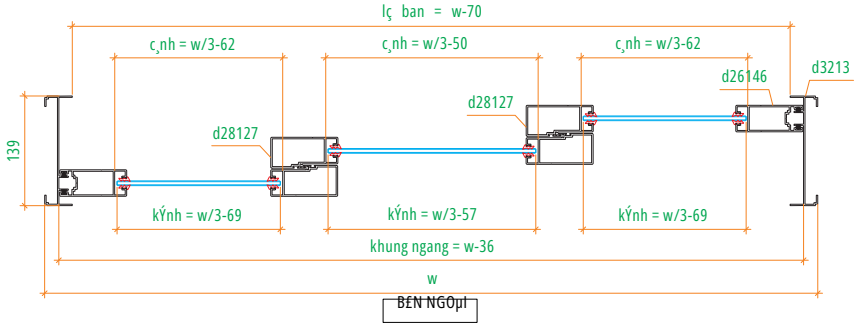




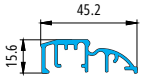
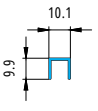
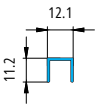
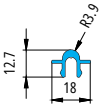
12. HƯỚNG DẪN SẢN XUẤT CỬA ĐI MỞ LÙA 3 CÁNH 3 RAY (BẢN 85)



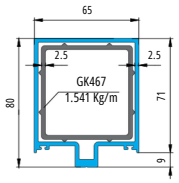
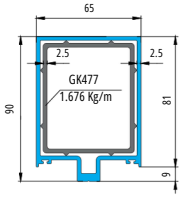
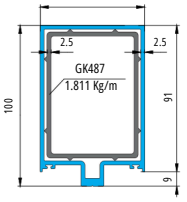
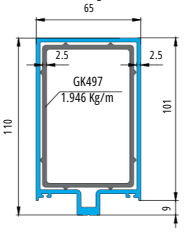
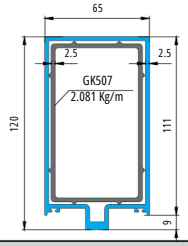
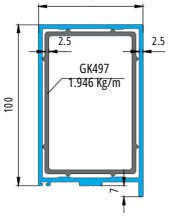
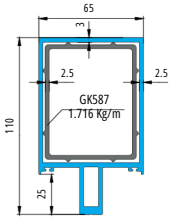
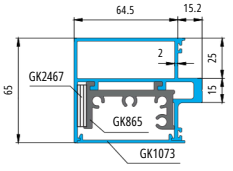
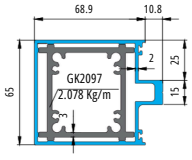
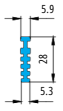
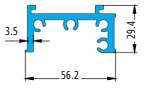
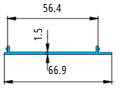
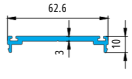
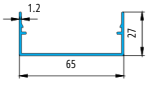
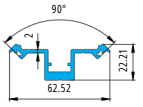
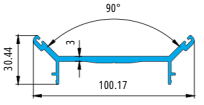
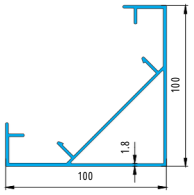
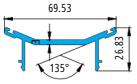
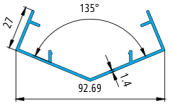
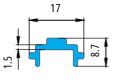


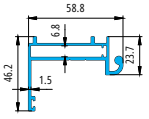
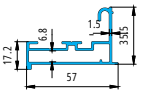
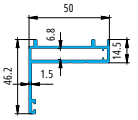
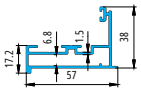
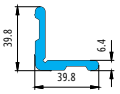


13. MỘT SỐ MÃ PHỤ

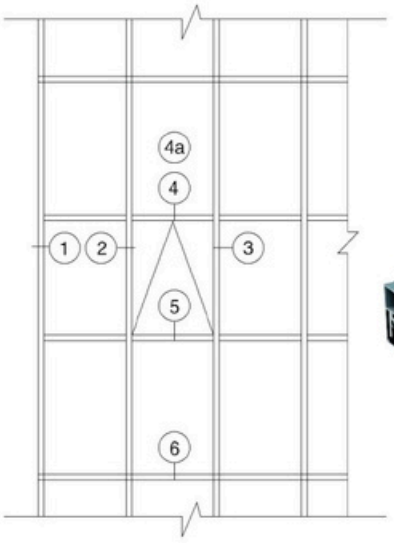
Ngöôõng nhoâm	Neïp löôùi choáng muoãi	Neïp löôùi choáng muoãi	Ray nhoâm cho cöûa nhöïa	
D47680 0.408 kg/m	A1079 0.087 kg/m	A1080 0.087 kg/m	D47690 0.040kg/m	
				

1. MẶT CẮT PROFILE MẶT DỰNG LỘ ĐỐ

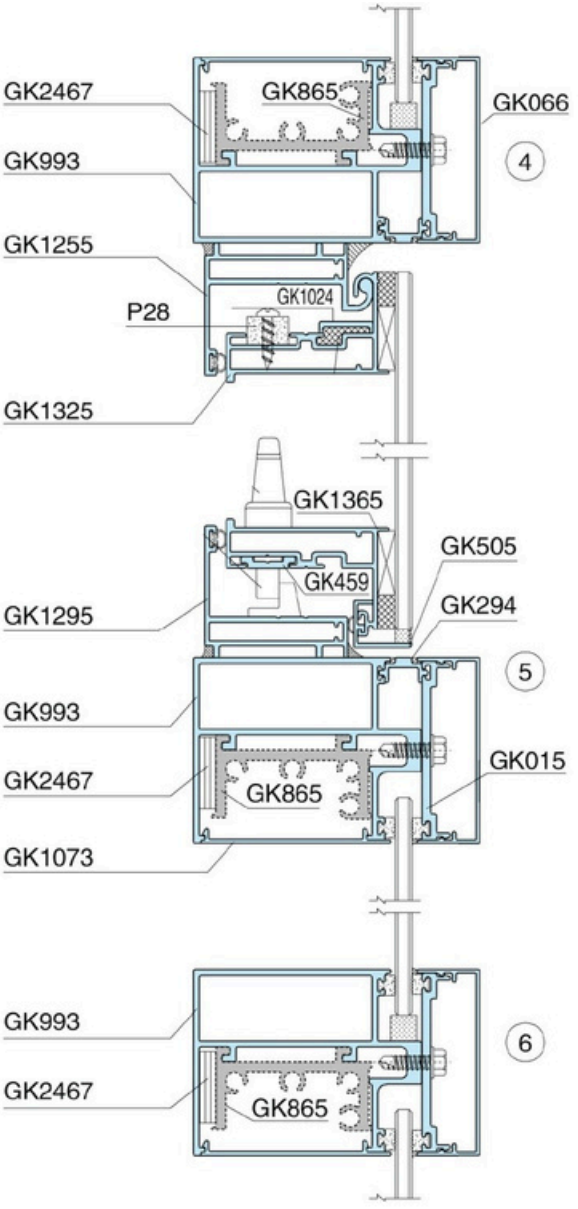
Thanh ñoá ñöùng			
GK461 2.138 Kg/m 	GK471 2.281 Kg/m 	GK481 2.424 Kg/m 	GK491 2.567 Kg/m 
Thanh ñoá ñöùng	Thanh ñoá ñöùng	Thanh ñoá ñöùng (kính hoãp)	Thanh ñoá ngang
GK501 2.711 Kg/m 	E21451 2.347 Kg/m 	GK581 2.73 Kg/m 	GK993 1.908 Kg/m 
Thanh ñoá ngang	Thanh neâm ñoá ngang	Pat lieân keát thang ngang	Naép ñaäy ñoá ngang
GK2053 1.863 Kg/m 	GK2467 0.304 Kg/m 	GK865 1.218 Kg/m 	GK1073 0.292 Kg/m 
Ñeá oáp maët ngoaøi	Naép ñaäy ñeá oáp	Noái goùc 90 ñoä ngoaøi	Ñeá oáp maët ngoaøi goùc 90 ñoä
GK015 0.577 Kg/m 	GK066 0.404 Kg/m 	GK780 0.743 Kg/m 	GK1495 1.11 Kg/m 
Naép ñaäy ñeá oáp goùc 90 ñoä	Ñeá oáp maët ngoaøi goùc 135 ñoä	Naép ñaäy ñeá oáp goùc 135 ñoä	Naép ñaäy che raõnh
GK806 1.721 Kg/m 	GK1035 0.743 Kg/m 	GK606 0.678 Kg/m 	GK294 0.138 Kg/m 

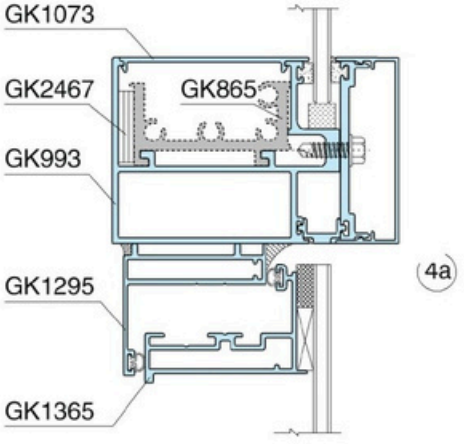
Naép ñaäy che raõnh	Khung treân cöûa soå (daïng moùc treo)	Caùnh treân cöûa soå (daïng moùc treo)	Khung cöûa soå
GK2464 0.264 Kg/m 	GK1255 0.918 Kg/m 	GK1325 0.791 Kg/m 	GK1295 0.751 Kg/m 
Caùnh cöûa soå	**Ke cöûa soå**	**Thanh ñôõ kính caùnh cöûa soå**	
GK1365 0.801 Kg/m 	GK1215 0.959 Kg/m 	Gk505 0.163 Kg/m 	

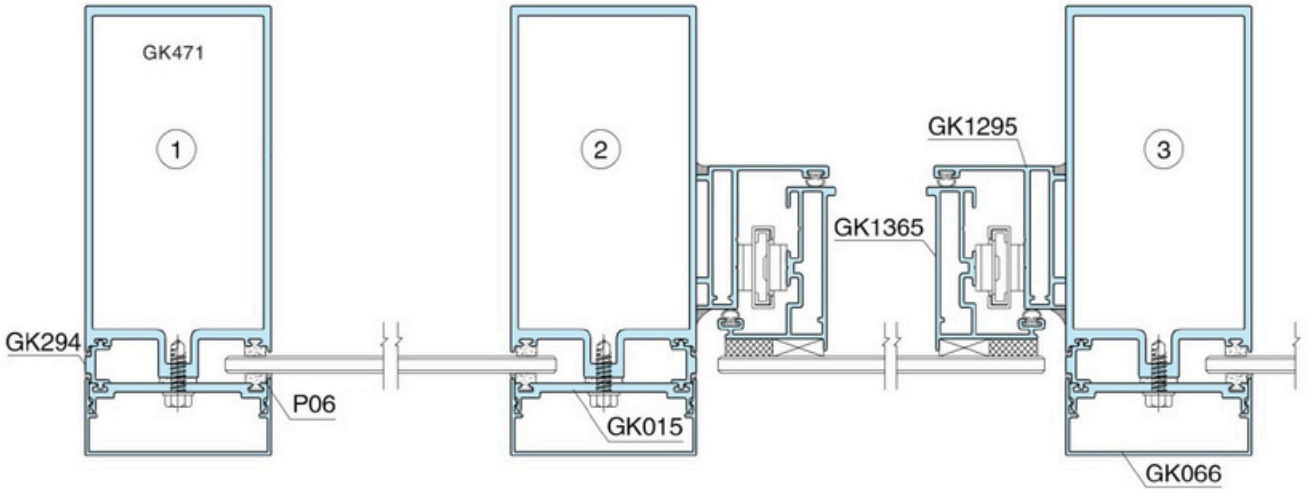
2. HƯỚNG DẪN LẮP GHÉP MẶT DỰNG LỘ ĐỐ



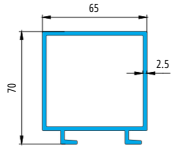
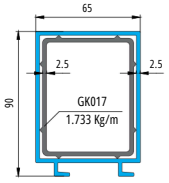
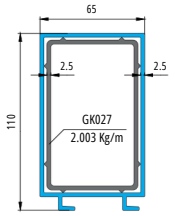
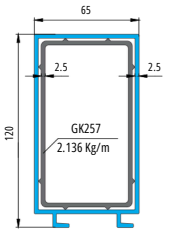
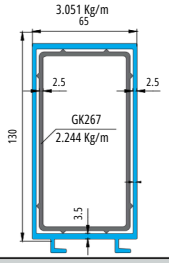
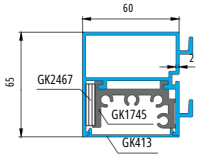
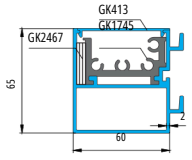
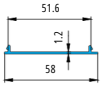
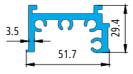
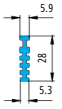
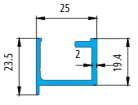
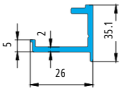
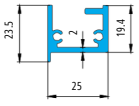
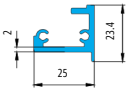
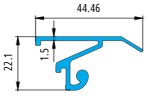
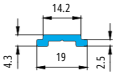
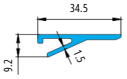
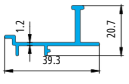
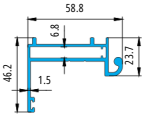
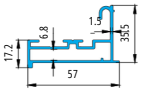


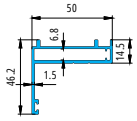
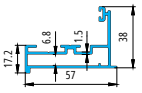
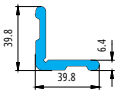
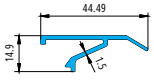






1. MẶT CẮT PROFILE MẶT DỰNG GIẤU ĐỐ

Thanh ñoá ñöùng			
GK001 1.923 Kg/m 	GK011 2.211 Kg/m 	GK021 2.495 Kg/m 	Gk251 2.638 Kg/m 
Thanh ñoá ñöùng	Thanh ñoá ngang	Thanh ñoá ngang	Naép ñaäy thanh ñoá ngang
GK261 3.051 Kg/m 	GK813 1.733 Kg/m 	GK853 1.757 Kg/m 	GK413 0.217 Kg/m 
Pat lieân keát thanh ñoá ngang	Thanh neâm ñoá ngang	Neïp kính traùi	Neïp kính phaûi
GK1745 1.175 Kg/m 	GK2467 0.304 Kg/m 	GK228 0.356 Kg/m 	GK238 0.294 Kg/m 
Neïp kính treân	Neïp kính döôùi	Thanh moùc treo kính	Thanh truyeàn khoùa
GK218 0.437 Kg/m 	GK208 0.383 Kg/m 	GK255 0.436 Kg/m 	C459 0.139 Kg/m 
Thanh ñöõ kính	Choáng nhaác caùnh	Khung treân cöûa soå (daïng moùc treo)	Caùnh treân cöûa soå (daïng moùc treo)
GK275 0.245 Kg/m 	GK1064 0.257 Kg/m 	GK1255 0.918 Kg/m 	GK1325 0.791 Kg/m 

Khung cöûa soå	Caùnh cöûa soå	Ñoõ kính cho caùnh cöûa soå	Ke cöûa soå
GK1295 0.751 Kg/m 	GK1365 0.801 Kg/m 	GK534 0.195 Kg/m 	GK1215 0.959 Kg/m 
Maùng che caùnh cöûa soå			
GK454 0.288 Kg/m 			

2. HƯỚNG DẪN LẮP GHÉP MẶT DỰNG GIẤU ĐỐ

